

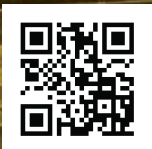
VIET VUONG



"CHIP NHẬT - ANH SÁNG THẬT"

Catalogue **2020**

ĐÈN LED ĐƯỜNG THÔNG MINH
(Smart LED Streetlight)



QR web

WWW.DENLEDVIETVUONG.VN



THƯ NGỎ

Kính gửi : Quý khách !

Đèn LED Việt Vương xin gửi lời chào, lời chúc tốt đẹp nhất tới Quý khách.

Cảm ơn Quý khách đã quan tâm, ủng hộ và đồng hành cùng Đèn LED Việt Vương trong suốt chặng đường hình thành và phát triển.

Thưa quý khách, trải qua gần 10 năm phát triển, với sự nỗ lực không ngừng đến nay Đèn LED Việt Vương đã nghiên cứu và đưa ra thị trường danh mục sản phẩm gồm hơn 65 loại đèn đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường từ các sản phẩm đèn chiếu sáng, trang trí dần dưng đến các sản phẩm chiếu sáng công nghiệp và chiếu sáng chuyên biệt như y tế, phòng sạch. Chúng tôi đã giành được sự tin tưởng và ủng hộ rộng khắp trong nhiều dự án lớn, trọng điểm quốc gia như: Nhà hát tỉnh Vĩnh Phúc, Sân golf Đại Lải, Sân golf Hoàng Gia, Hệ thống sân đào tạo bóng đá trẻ liên đoàn bóng đá Việt Nam, khách sạn Bancona, Bệnh viện đa khoa Phương Đông... Đèn LED Việt Vương cũng giành được sự ủng hộ rộng khắp của hàng ngàn cư dân trong các khu đô thị cao cấp như Vincom reverside, Royal city, Ecopark, The Manor (Lào Cai), The manor (Hà Nội), Keangnam, Gamuda, Madarin Garden, Dolphin, Phú Mỹ Hưng, Dieroisolei, Khu biệt thự Vân Đồn Quảng Ninh, Vicom Thanh Hóa.v.v

Xác định giá trị cốt lõi để tồn tại và cạnh tranh là chất lượng sản phẩm, dịch vụ tốt, Đèn LED Việt Vương tiếp tục đẩy mạnh hợp tác với những nhà sản xuất phát triển công nghệ nguồn chiếu sáng hàng đầu thế giới như: Nichia, Rubycon (Nhật Bản), Osram (Đức), IWAT, TI, Bridgelux, Cree (Mỹ), LEDil (Phần Lan). Chúng tôi đã và đang là đối tác ủy quyền hàng đầu Việt Nam của Nichia Corp, nhà sản xuất chip LED lớn nhất thế giới.

Đèn LED Việt Vương là nhãn hiệu đã được đăng ký bản quyền, các sản phẩm của đèn LED Việt Vương được cấp các chứng chỉ chất lượng uy tín như: **ISO 9001:2008, TCVN 8782:2011, TCVN 8781:2011...**

Các sản phẩm chiếu sáng của Đèn LED Việt Vương luôn được cập nhật các thế hệ lõi phát sáng và chip điều khiển mới nhất nên luôn có hiệu năng phát sáng nằm trong nhóm tốt nhất thị trường với cùng mức tiêu thụ năng lượng. Đèn LED Việt Vương cũng là một trong số ít các nhà sản xuất cung cấp sản phẩm chiếu sáng với **thời gian bảo hành đèn lên tới 05 năm**. Chúng tôi có khát vọng phát triển các sản phẩm chiếu sáng chất lượng cao mang thương hiệu Việt Nam để mang tới nguồn ánh sáng thịnh vượng cho quý khách.

Việt Vương rất mong nhận được sự ủng hộ và hợp tác của Quý khách hàng.

Xin chân thành cảm ơn !

T/M CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
CÔNG NGHỆ VIỆT VƯƠNG
Giám đốc



Nguyễn Thị Vân Anh



MỤC LỤC

PHẦN 1 ĐÈN ĐƯỜNG LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ

1. Các thuật ngữ chiếu sáng quan trọng

Trang 03-06

2. Đèn đường LED cánh chim

Trang 07-23

3. Đèn đường LED dòng chảy

Trang 24-39

4. Đèn đường LED dấu ấn Việt

Trang 40-45

5. Đèn đường LED cánh bướm

Trang 46-53

6. Đèn đường LED cổ ngữ

Trang 54-59

PHẦN 2 GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ THÔNG MINH (IoT)

1. Giới thiệu

Trang 60-62

2. Giải pháp chiếu sáng và ứng dụng

Trang 54-59

2.1. Giải pháp điều khiển với PLC

Trang 63-66

2.2. Giải pháp điều khiển với Zigbee

Trang 67-68

2.3. Giải pháp điều khiển GPRS/4G-LTE/NB-IoT

Trang 69-70

2.4. So sánh các giải pháp điều khiển

Trang 74

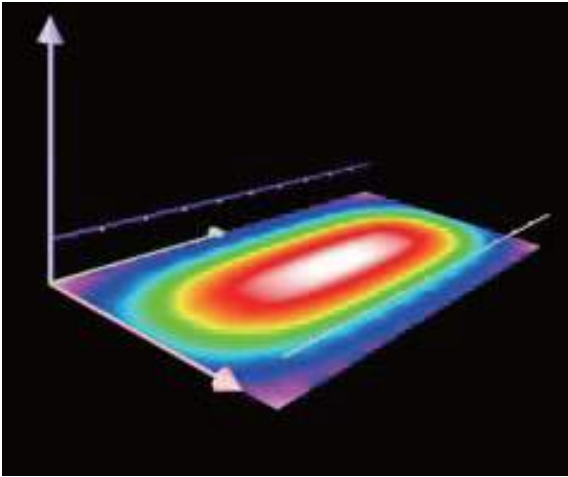
3. Hệ thống giám sát và điều khiển SCCS

Trang 75-77

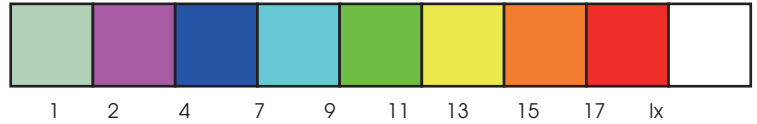
4. Cột đèn thông minh

Trang 78-80



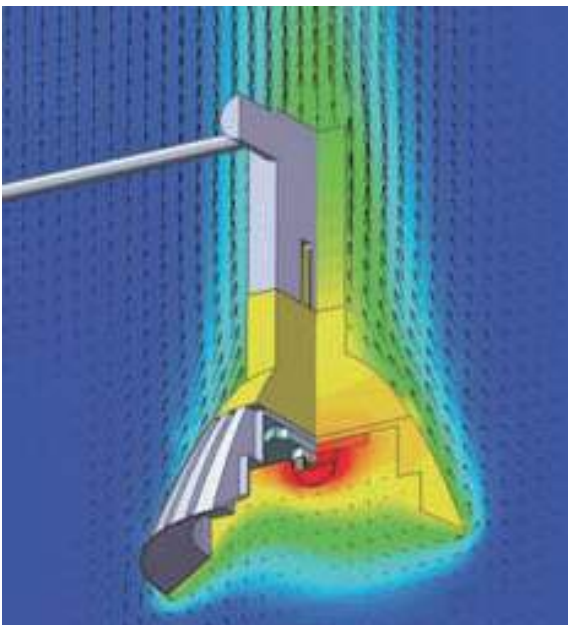


Đèn đường LED Việt Vương được thiết kế hỗ trợ 100% thế mạnh của phần mềm tính toán ánh sáng dialux và calculux. Với tính năng phân bố ánh sáng của từng loại đèn được thiết kế phù hợp với mục đích sử dụng. Đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, quốc tế và tiết kiệm năng lượng.



4.62	4.65	7.27	9.66	12	14	16	17	17	17	16	14	12	9.68	7.19	4.73	4.61	2.0m 0.0
4.32	5.05	7.33	9.70	12	14	16	17	17	17	16	14	12	9.70	7.29	5.05	4.36	
4.47	4.78	7.33	9.78	12	14	16	17	17	17	16	14	12	9.73	7.39	4.73	4.44	
4.73	4.72	7.22	9.74	12	15	16	17	17	17	16	15	12	9.73	7.24	4.71	4.73	
4.44	4.73	7.39	9.73	12	14	16	17	17	17	16	14	12	9.78	7.33	4.78	4.47	
4.36	5.05	7.29	9.70	12	14	16	17	17	17	16	14	12	9.70	7.33	5.05	4.32	
4.61	4.61	7.19	9.68	12	14	16	17	17	17	16	14	12	9.66	7.27	4.65	4.62	
0.0																	5.0m
Độ rọi trung bình (lx) 1.1				Độ rọi nhỏ nhất (lx) 4.32				Độ rọi lớn nhất (lx) 17				Độ rọi nhỏ nhất (lx)/ độ rọi trung bình 0.4					

MÔ TẢ TẢN NHIỆT



Thiết kế tản nhiệt mô phỏng là bước quan trọng để phát triển các sản phẩm LED chiếu sáng. Tính toán tản nhiệt đầy đủ là cơ sở đảm bảo cho tuổi thọ lâu dài của chip LED và duy trì nguồn sáng của đèn.

* Giống như những ngành công nghiệp khác, ngành công nghiệp chiếu sáng cũng có những thuật ngữ riêng. Những thuật ngữ và khái niệm này có thể định nghĩa rõ ràng thuộc tính nguồn sáng và đèn, tiêu chuẩn hóa việc đo đếm các chỉ tiêu này. Dưới đây là mô tả những thuật ngữ quan trọng nhất :

- Ánh sáng và bức xạ : Ánh sáng nhìn thấy là phần sáng điện từ mắt người có thể cảm nhận được dải bước sóng của ánh sáng nhìn thấy trong khoảng 360nm đến 830nm. Đây là phần rất nhỏ của dải quang phổ bức xạ điện từ.

- Mật độ quang học :

+ Đơn vị : lm

+ Theo cảm nhận độ nhạy phổ sáng của mắt người, sức mạnh của một nguồn sáng đo được được tính bằng lux (θ)

- Cường độ sáng :

+ Đơn vị : CD

+ Nói chung, một nguồn sáng tỏa sáng theo mọi hướng khác nhau. Nguồn sáng nhìn thấy được phát ra theo một hướng nhất định gọi là cường độ sáng.

- Độ rọi E :

+ Đơn vị : lux (LX)

+ Độ rọi E là tỷ số của mật độ sáng trên một diện tích rọi sáng. 1lux để cập đến mật độ sáng 1lm phân bố trên một phẳng với diện tích 1m².

- Độ sáng L :

+ Đơn vị : CD/m²

+ Độ rọi là mật độ sáng của nguồn sáng trên một đơn vị diện tích nhất định. Độ sáng được xác định bằng mức độ sáng tới mắt người có thể cảm nhận được.

- Hiệu quả phát sáng :

+ Đơn vị : lumen/W

+ Hiệu quả phát sáng (η) để cập tới hiệu quả của việc biến đổi điện năng thành ánh sáng nhìn thấy được.

- Nhiệt độ màu : Nhiệt độ của một nguồn phát xạ hoàn toàn khi độ kết tủa màu của một nguồn sáng tương đương chính xác với nhiệt độ của phát xạ ở một nhiệt độ nhất định. Ký hiệu của nó là TC và đơn vị là K.

- Ánh sáng và màu sắc :

+ Dải màu < 3000K

+ Dải màu 3300K - 5000K

+ Dải màu > 5000K

Màu sắc ánh sáng của một nguồn sáng được đo bằng nhiệt độ màu. Màu sắc ánh sáng có thể không đồng nhất và chia thành 3 dải màu :

+ Vàng < 3300K

+ Trung tính 3300K - 5000K

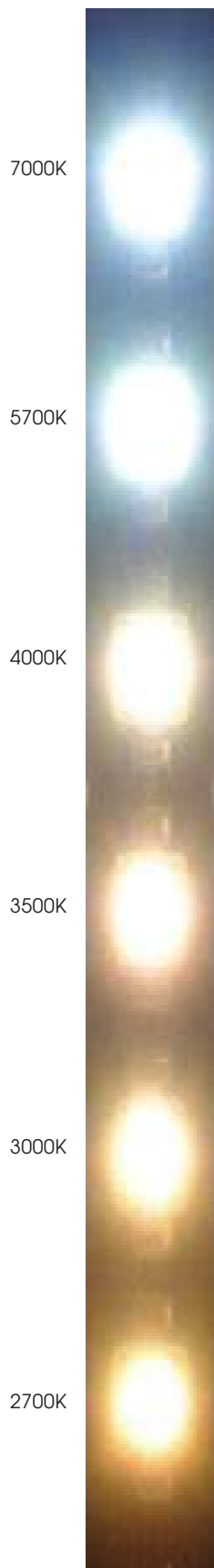
+ Sáng ban ngày > 5000K

Bởi vì cấu tạo phổ màu của nguồn sáng là khác nhau, màu sắc biểu diễn của nguồn sáng có thể khác nhau ngay cả khi màu sắc ánh sáng giống nhau.

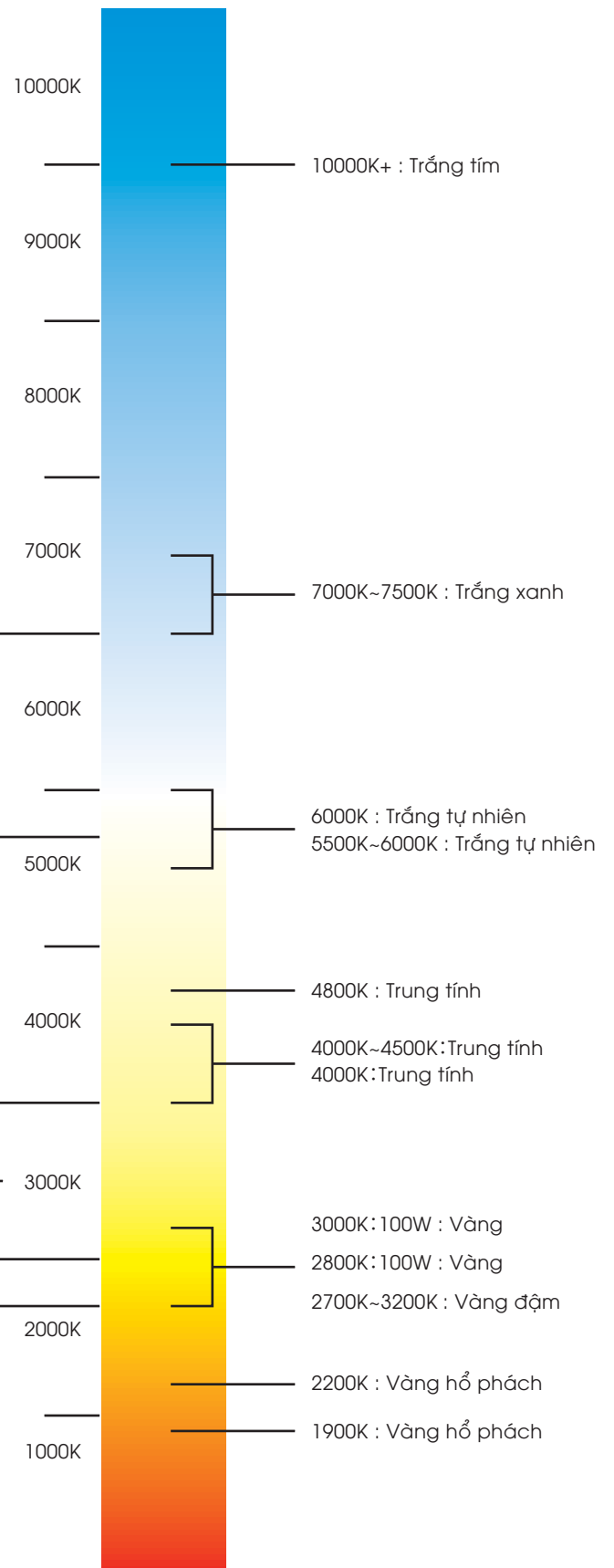
- Sắc tố vật chất : Ảnh hưởng của một nguồn sáng đến màu sắc một vật (Là sự khác nhau của màu sắc của vật được chiếu sáng dưới nguồn sáng quan sát và màu sắc của vật quan sát dưới ánh sáng tiêu chuẩn).

- Hiệu quả của bộ đèn : Hiệu quả của bộ đèn là một tiêu chuẩn quan trọng đo mức độ hiệu quả năng lượng của 1 bộ đèn nó được đo bằng tỉ số giữa độ phát xạ ánh sáng của đèn so với độ phát xạ của nguồn sáng của đèn.

LED DẢI NHIỆT ĐỘ MÀU



PHỔ MÀU





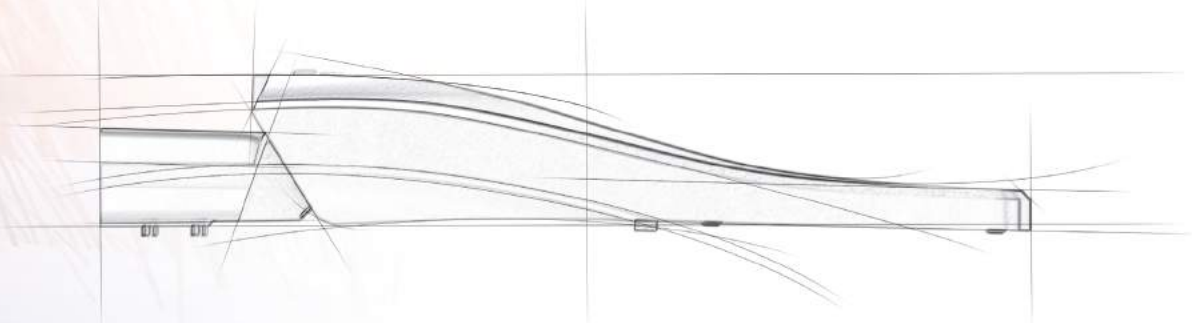
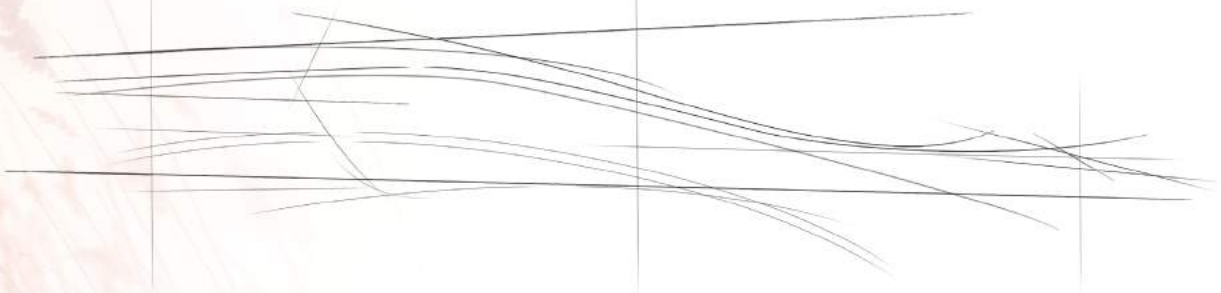
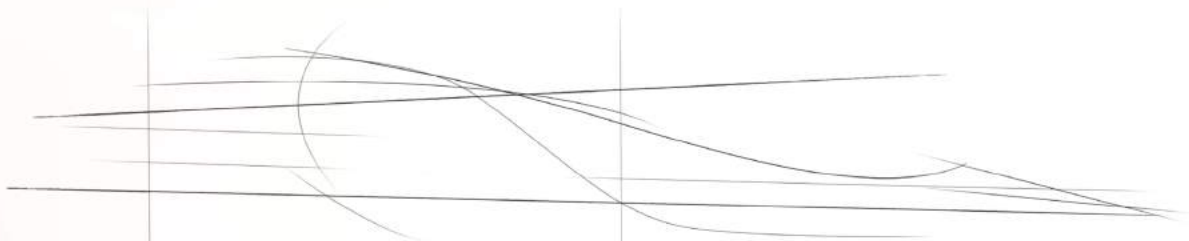


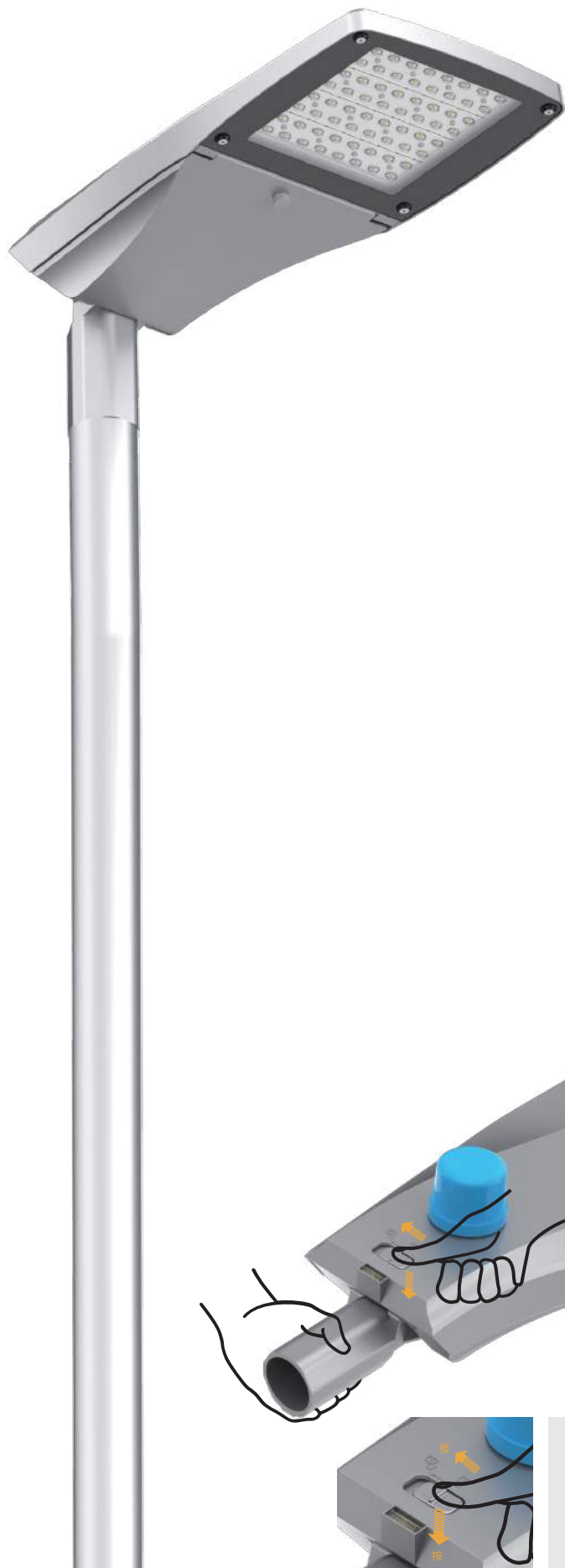
- Thiết kế đơn giản, tinh tế và thời thượng, thích hợp với môi trường đô thị hiện đại.
- Thiết kế vượt trội với các ưu điểm : cấu trúc đèn chắc chắn, trọng lượng nhẹ dễ dàng lắp đặt, tháo mở, thay thế.
- Nguồn sáng thân thiện môi trường, không phản xạ nhiệt, tia cực tím.
- Thiết kế vỏ đèn thông minh giúp tăng tính tản nhiệt của đèn, đồng thời chống bám bụi. Bụi dễ dàng được làm sạch bởi gió và mưa từ môi trường.
- Thiết kế các cụm linh kiện dạng tháo lắp nhanh (Plug and play) giúp việc bảo trì thay thế dễ dàng nhanh chóng.
- Cung cấp các sản phẩm chiếu sáng chuyên nghiệp, thân thiện và an toàn.
- Ứng dụng rộng rãi cho các không gian chiếu sáng ngoài trời như đường phố, quảng trường, sân tổ chức sự kiện.





- Bắt đầu từ thiên nhiên với loài hồng hạc.
- Đây là loài chim quý cần được bảo vệ với số lượng còn rất ít trong tự nhiên.
- Đường nét khỏe khoắn vươn xa ý tưởng thiết kế gần gũi thiên nhiên và phong cách hiện đại.





Mô tả :

- Thân đèn làm bằng nhôm đúc áp lực với cấu trúc khỏe khoắn và khả năng chịu va đập tốt.
- Bề mặt đèn được sơn tĩnh điện với khả năng chống ăn mòn, chống bám bụi.
- Dải điện áp hoạt động rộng 100-277VAC, khởi động tức thì không có độ trễ.
- Chip LED Nichia - Nhật Bản hoặc các chip LED thuộc các hãng nổi tiếng thế giới theo yêu cầu của khách hàng.
- Thiết kế modul LED và nguồn dạng modul dễ dàng thay thế, bảo trì.
- Tính năng chống mở vỏ vì tự động tắt nguồn đảm bảo an toàn và tin cậy trong quá trình sử dụng.
- Cấu trúc cần đèn có thể xoay được, nó có thể tích hợp với nhiều kiểu lắp đặt khác nhau.
- Toàn bộ vít đèn làm bằng inox 304 chống gỉ tuyệt đối.

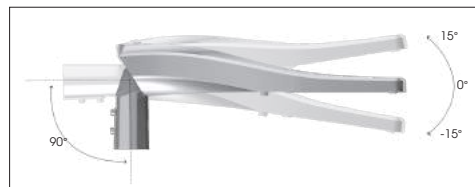
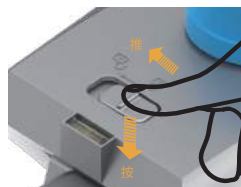
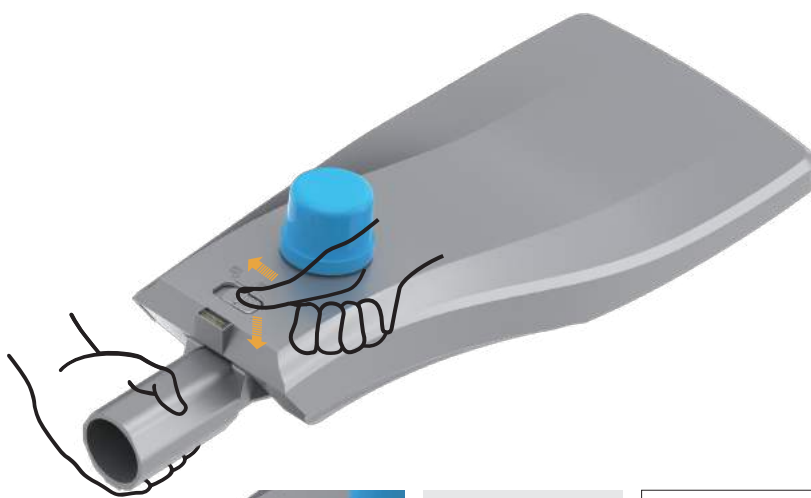


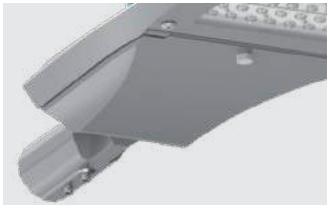
Kiểu không có nút điều khiển



Kiểu tháo nút điều khiển

Đây là giải pháp tiết kiệm năng lượng tối ưu với bộ vi điều khiển siêu nhỏ kết hợp 2 chức năng của điều khiển chiếu sáng và điều khiển thời gian. Giúp tối ưu ánh sáng và thời gian sử dụng, tiết kiệm tối đa mức năng lượng tiêu thụ.





Kiểu không có tính năng giám sát thông minh



Kiểu có tính năng giám sát thông minh



Thiết kế chống gờ cạnh sắc nhọn



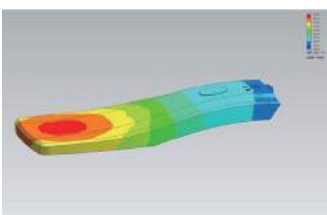
Tích hợp camera an ninh bên trong



Thấu kính với độ trong suốt cực cao

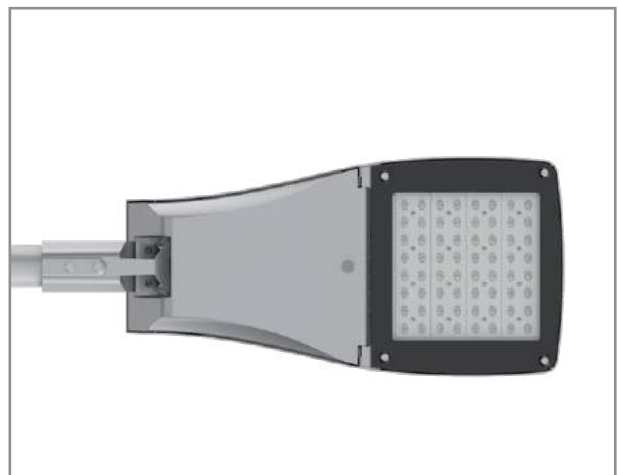
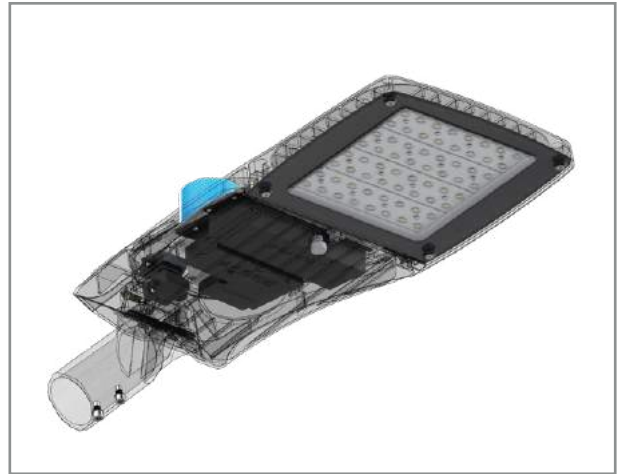


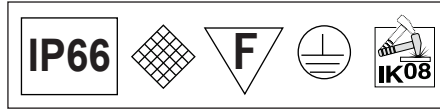
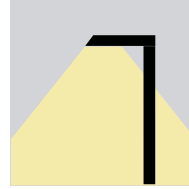
Thiết kế chống mở vỏ tự động ngắt nguồn



Phân tích tản nhiệt







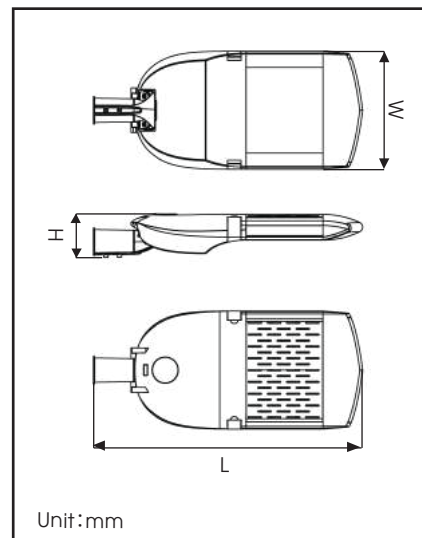
● 01 ● 02 ● 03

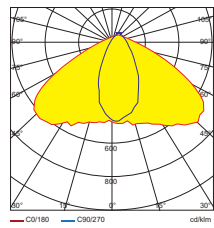
MÃ ĐÈN	SỐ LƯỢNG LED	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG	ĐIỆN ÁP	NHIỆT ĐỘ MÀU	TUỔI THỌ (giờ)	GÓC CHIẾU
V-STHH2001.030	36PCS	30W	120~150LM/W	AC95~305V	2700~6500K	>50000H	-35~50°
V-STHH2001.060	36PCS	60W	120~150LM/W	AC95~305V	2700~6500K	>50000H	-35~50°
V-STHH2002.080	64PCS	80W	120~150LM/W	AC95~305V	2700~6500K	>50000H	-35~50°
V-STHH2002.100	64PCS	100W	120~150LM/W	AC95~305V	2700~6500K	>50000H	-35~50°
V-STHH2003.120	64PCS	120W	120~150LM/W	AC95~305V	2700~6500K	>50000H	-35~50°
V-STHH2003.150	64PCS	150W	120~150LM/W	AC95~305V	2700~6500K	>50000H	-35~50°
V-STHH2004.180	64PCS	180W	120~150LM/W	AC95~305V	2700~6500K	>50000H	-35~50°
V-STHH2004.240	64PCS	240W	120~150LM/W	AC95~305V	2700~6500K	>50000H	-35~50°



3000k 4000k 5000k 6500k

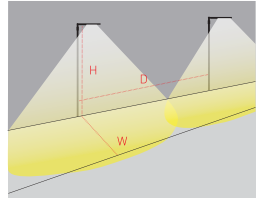
MÃ ĐÈN	L	W	H
V-STHH2001	570	255	115
V-STHH2002	630	255	115
V-STHH2003	755	320	125
V-STHH2004	855	355	130





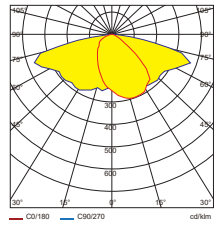
TYPE I - S

Kiểu đèn được thiết kế để sử dụng chủ yếu cho các con đường nhỏ, đường đi bộ hoặc đạp xe. Phần thân chính của đèn được bố trí nằm giữa đường. Độ rộng chiếu sáng tương đương với chiều cao của đèn so với mặt đường.



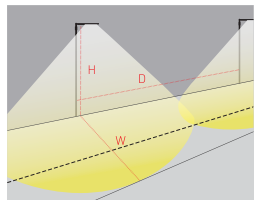
TYPE I - S

H = Chiều cao của cột đèn so với mặt đường
 W = Chiều rộng của phần đường đi
 D = Khoảng cách giữa 2 cột đèn gần nhất



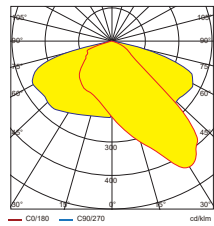
TYPE II - M

Kiểu đèn này dùng cho đường đi bộ có mặt cắt ngang lớn, đường xe máy. Phần thân chính của đèn nằm về một phía của làn đường. Khoảng cách ở giữa độ rộng chiếu sáng = 1,75 lần chiều cao của đèn.

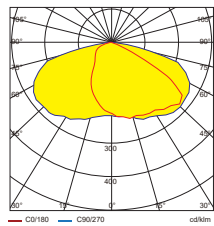


TYPE II-M

H = Chiều cao của cột đèn so với mặt đường
 W = Chiều rộng của phần đường đi
 D = Khoảng cách giữa 2 cột đèn gần nhất

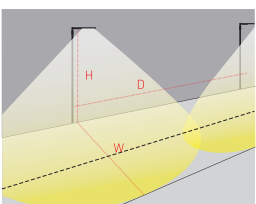


TYPE II - S



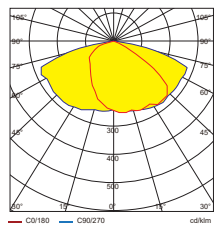
TYPE III - S

Kiểu đèn này dùng chủ yếu cho đường cao tốc, làn xe chạy, khu vực đỗ xe và các không gian công cộng. Thân đèn được bố trí nằm về một bên của làn đường. Độ rộng chiếu sáng = 2,75 lần chiều cao của đèn.



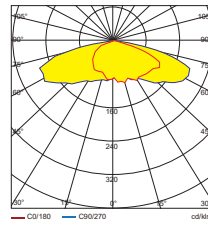
TYPE III-S:

H = Chiều cao của cột đèn so với mặt đường
 W = Chiều rộng của phần đường đi
 D = Khoảng cách giữa 2 cột đèn gần nhất



TYPE III - M

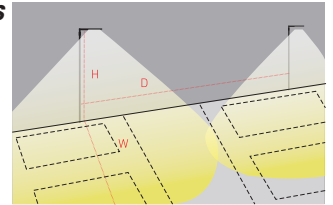
Kiểu đèn này được thiết kế để chiếu sáng trên phạm vi rộng như các khu vực tường rào, bãi đỗ xe. Thân đèn được bố trí trên một cạnh của làn đường. Độ rộng của chiếu sáng = 2,75 là chiều cao của đèn. Mật độ ánh sáng phân bố trong khoảng 270° đến 0° và 90° là nhỏ nhất.



TYPE IV-S

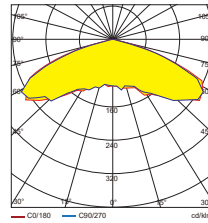


TYPE IV-S



H = Chiều cao của cột đèn so với mặt đường
 W = Chiều rộng của phần đường đi
 D = Khoảng cách giữa 2 cột đèn gần nhất

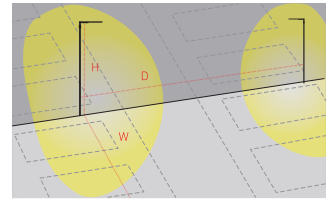
Kiểu đèn này được thiết kế để sử dụng chủ yếu cho các khu vực làn xe rộng. Chiếu sáng được phân bố là một vòng tròn và vị trí thân đèn nằm chính giữa vòng tròn ánh sáng.



TYPE V

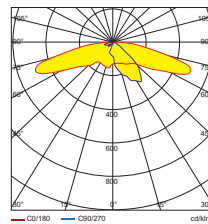


TYPE V

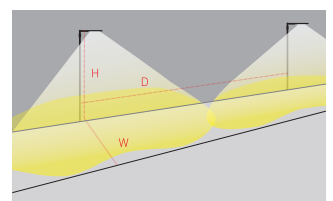


H = Chiều cao của cột đèn so với mặt đường
 W = Chiều rộng của phần đường đi
 D = Khoảng cách giữa 2 cột đèn gần nhất

Kiểu đèn với ánh sáng phân bố rộng nhưng biên độ hẹp dùng cho chiếu sáng các đường mòn tại nông thôn.



TYPE VI



H = Chiều cao của cột đèn so với mặt đường
 W = Chiều rộng của phần đường đi
 D = Khoảng cách giữa 2 cột đèn gần nhất



MÃ ĐÈN	kg
VV-G	0.06

Núm điều khiển
thông minh



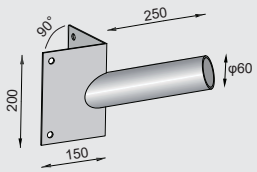
MÃ ĐÈN	kg
VV-J	0.18

Cụm camera giám
sát thông minh



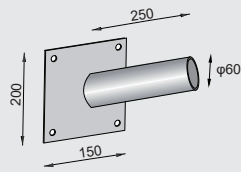
MÃ ĐÈN	kg
VV-GJ	0.24

Núm điều khiển, camera
giám sát thông minh



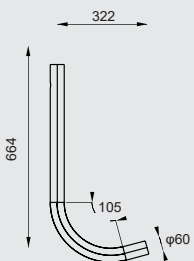
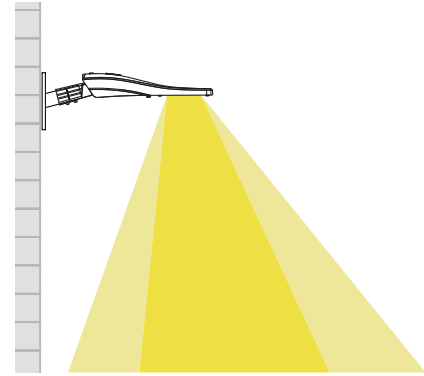
MÃ ĐÈN	kg
VV-Y1	2.15

Bộ giá cho lắp đặt
đèn trên tường



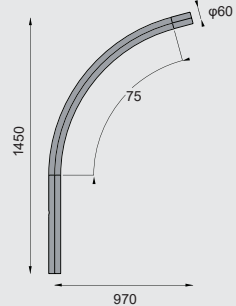
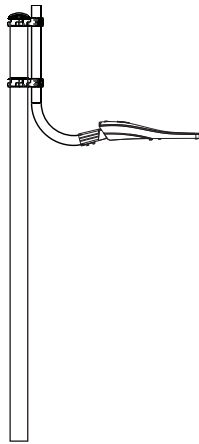
MÃ ĐÈN	kg
VV-Y2	2.25

Bộ giá lắp đèn
trên tường



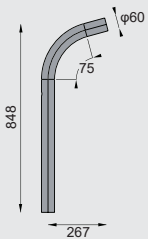
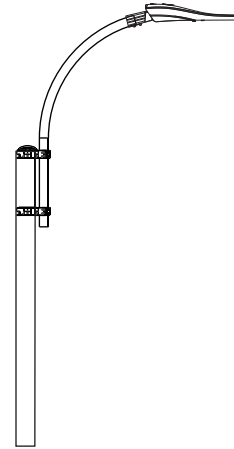
MÃ ĐÈN	kg
VV-ZJ1	6.20

Tay gắn tường



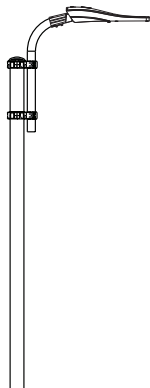
MÃ ĐÈN	kg
VV-ZJ2	11.0

Tay gắn đèn



MÃ ĐÈN	kg
VV-ZJ3	5.5

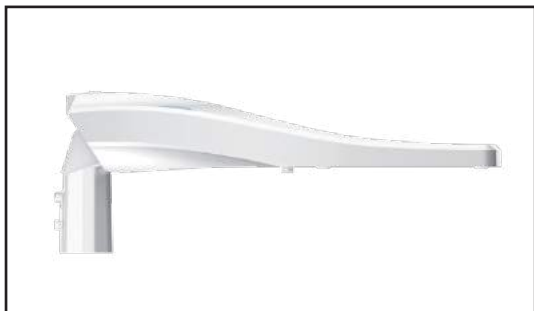
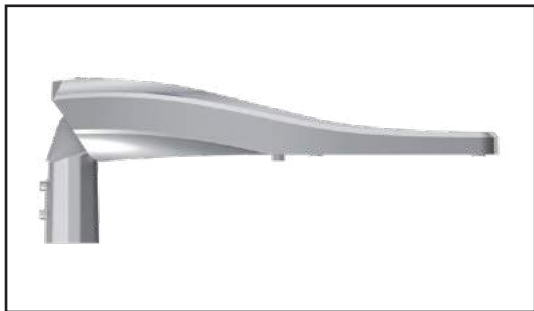
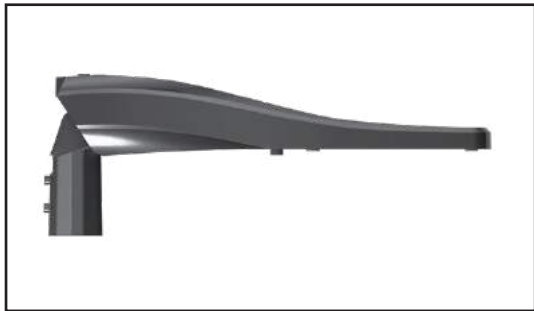
Tay gắn đèn



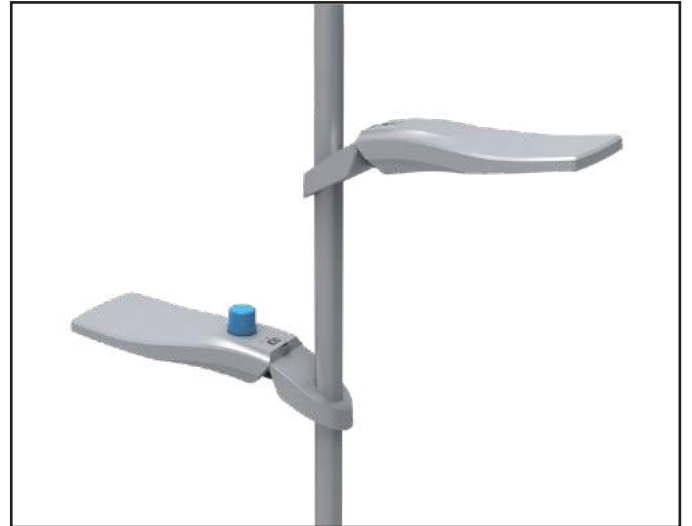


Dùng cho cột đèn có đường kính đầu cột Ø 60mm

● 01 ● 02 ● 03





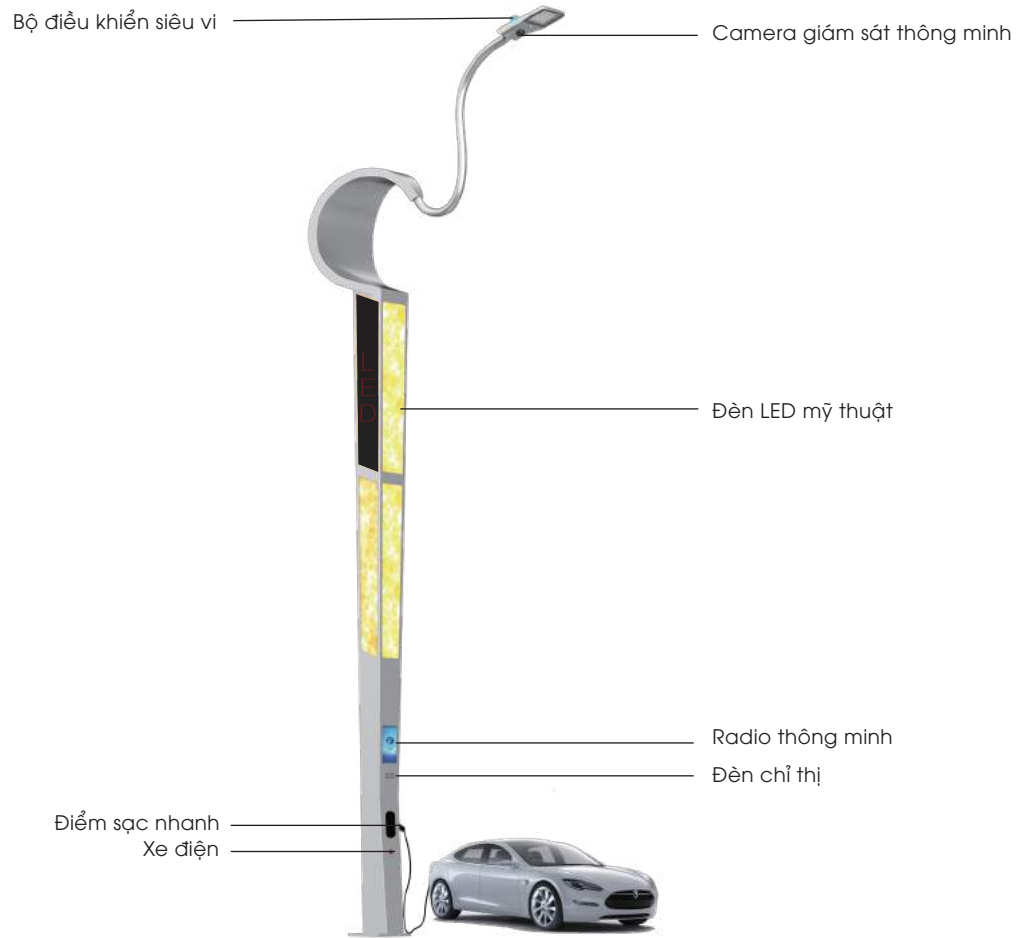


* VIỆT VƯƠNG giữ quyền thay đổi kiểu dáng và thông số kỹ thuật các sản phẩm mà không cần báo trước



VTD FRAME
NEW YORK

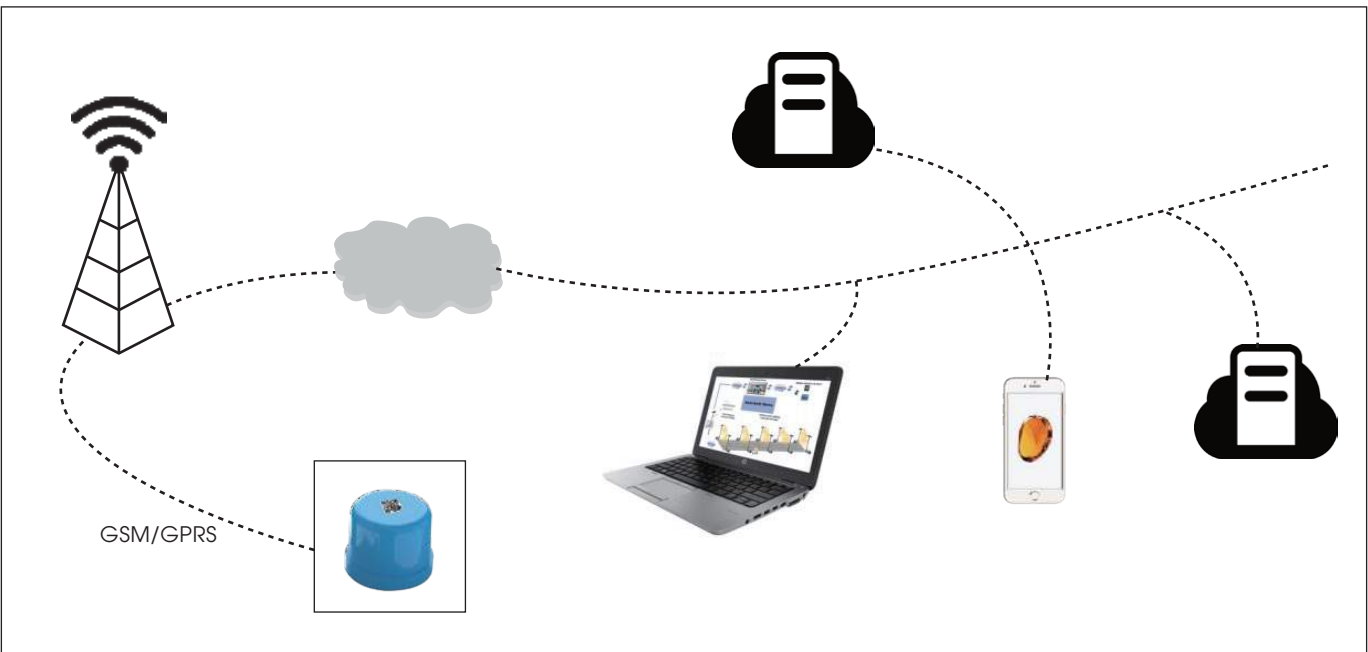
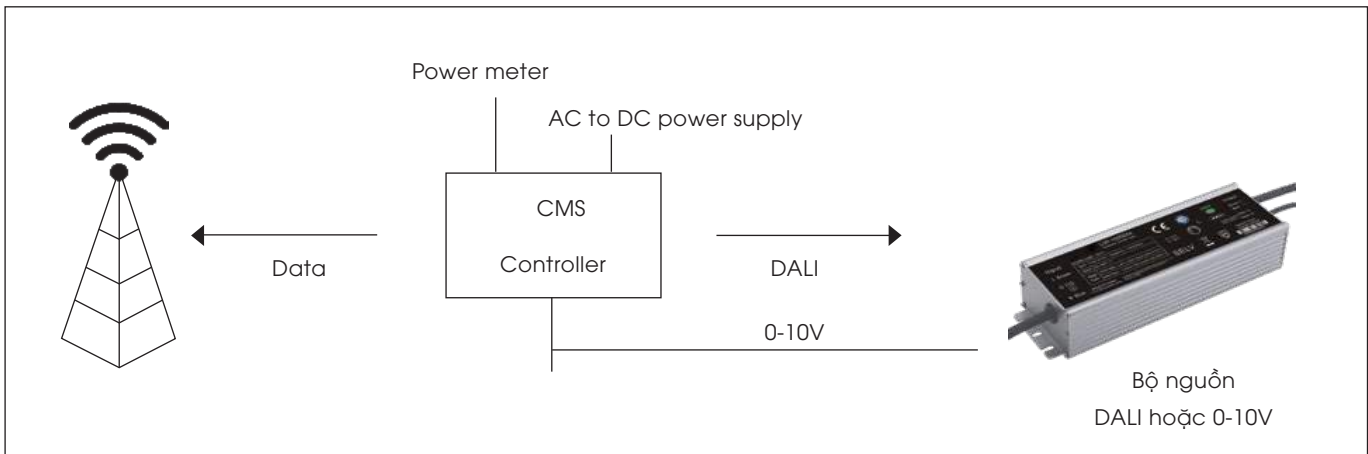
STREET SIGN



Hệ thống điều khiển từ xa qua điện toán đám mây. Người dùng có thể bật tắt, tăng giảm cường độ sáng theo lưu lượng phương tiện giao thông. Sau khi hệ thống khởi động thông qua điện toán đám mây hệ thống còn có thể thay đổi theo nhu cầu của người sử dụng mà không cần thao tác tại chỗ.



Hệ thống điều khiển truyền thông DALI hoặc 0-10V





3. ĐÈN ĐƯỜNG LED DÒNG CHẢY



V-STSH2001



V-STSH2002



V-STSH2003



V-STSH2004



V-STSH2005



V-STSH2006

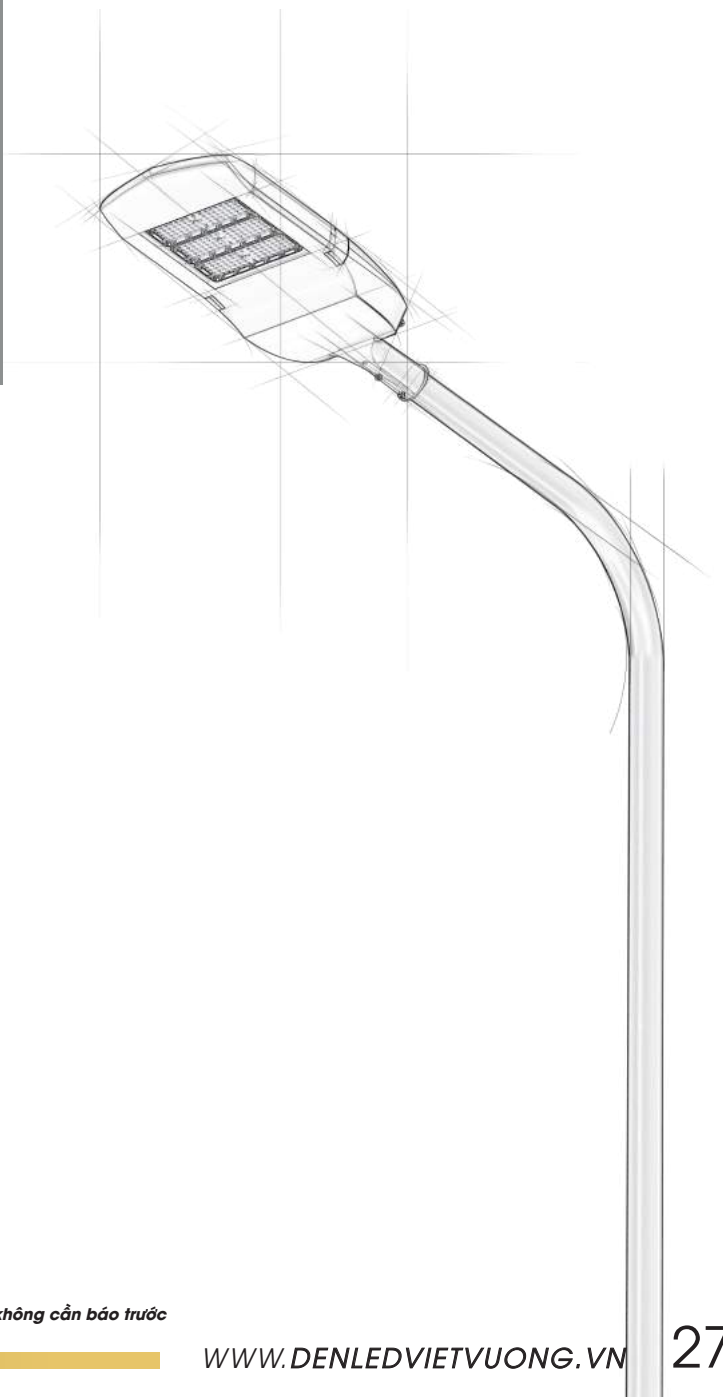
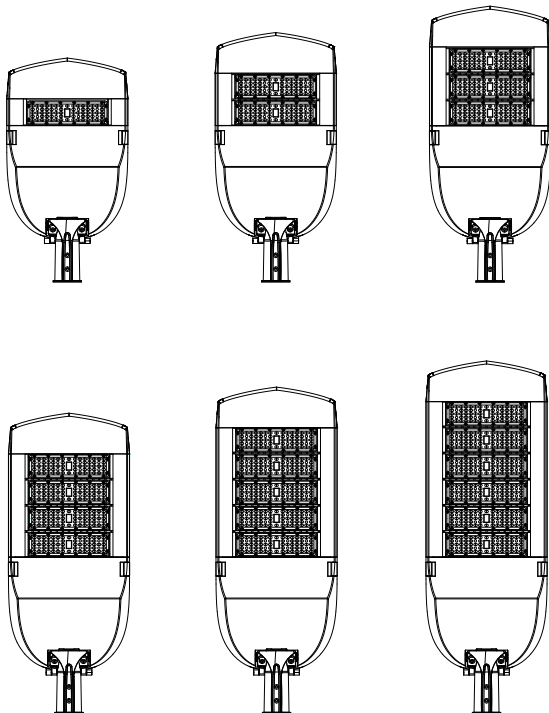
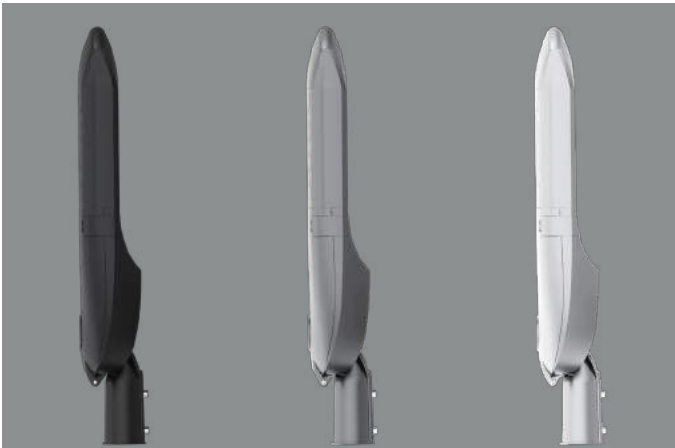
- Thiết kế dòng chảy là một ngôn ngữ thiết kế thông minh không thể thiếu trong các công trình xây dựng hiện đại.
- Thiết kế đạt được hiệu quả tản nhiệt cao, sơn tĩnh điện bền bỉ và khả năng chống ăn mòn tuyệt vời.
- Thiết kế hội tụ được các ưu điểm vượt trội : cấu trúc chắc chắn, trọng lượng nhẹ, dễ dàng lắp đặt, tháo mở và thay thế.
- Nguồn sáng thân thiện môi trường, không phát xạ nhiệt độ, không phát xạ tia tử ngoại.
- Nút tháo mở nhanh cho phép đóng mở đèn mà không cần bất cứ công cụ hỗ trợ và giúp quy trình vận hành đơn giản thuận lợi.
- Thiết kế modul lắp ghép giúp quá trình bảo trì thay thế dễ dàng.
- Cung cấp sản phẩm chuyên nghiệp, thân thiện và an toàn,
- Ứng dụng rộng rãi trong chiếu sáng ngoài trời : như đường phố, quảng trường và nơi tổ chức sự kiện.





- Thân đèn chế tạo bởi nhôm đúc áp lực với khả năng chịu va đập cao. Bề mặt được sơn tĩnh điện chống bụi và chống ăn mòn.
- Dải điện áp hoạt động rộng.
- Chip LED sử dụng của các hãng sản xuất hàng đầu thế giới : Nichia hiệu năng cao, chất lượng tốt, tuổi thọ dài.
- Module LED và nguồn được thiết kế tháo lắp nhanh dễ dàng bảo trì và thay thế.
- Tính năng chống mở và tự động ngắt nguồn đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng.
- Cần lắp đèn có thể xoay linh hoạt, đáp ứng nhiều phương án lắp đặt. Tất cả vít sử dụng vật liệu chống ăn mòn Inox 304.
- Kiểu dáng mềm mại, thích hợp với nhiều màu sắc, thân đèn và màu ánh sáng để đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.

● 01 ● 02 ● 03





Cấu trúc đèn hỗ trợ 2 kiểu lắp đặt : kiểu lắp đặt thẳng và kiểu lắp đặt bên.

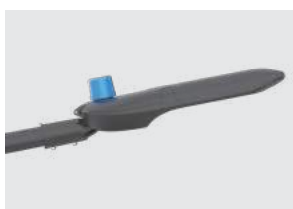
- Trong cùng kiểu lắp đặt có thể điều chỉnh góc nghiêng $\pm 15^\circ$. Kiểu thiết kế với đường kính đóng mở lớn, giúp đèn linh hoạt vận hành không giới hạn.
- Có khả năng tích hợp IoT. Nó có thể kết nối hệ thống quản lý chiếu sáng từ xa thông qua modul mạng NB IoT và phân biệt mạng điều khiển vận vật nội bộ thông qua mạng di động 4G. Người điều khiển có thể dễ dàng quan sát trạng thái hoạt động, tiêu thụ năng lượng.
- Chế độ sáng đang vận hành khuyến cáo bảo trì và các chức năng dịch vụ khác (bao gồm cả lưới điện thông thường hoặc năng lượng mặt trời).



Không có nút điều khiển



Không có tính năng giám sát thông minh



Có nút điều khiển thông minh



Có tính năng giám sát thông minh
Kết hợp giữa tính năng chiếu sáng và giám sát thông minh trên 1 bộ đèn

Đây là giải pháp tiết kiệm năng lượng tối ưu với bộ vi điều khiển siêu nhỏ kết hợp 2 chức năng của điều khiển chiếu sáng và điều khiển thời gian. Giúp tối ưu ánh sáng và thời gian sử dụng, tiết kiệm tối đa mức năng lượng tiêu thụ.



MÃ ĐÈN	kg
RD-G	0.06

Nút điều khiển chiếu sáng



MÃ ĐÈN	kg
RD-GJ	0.24

Điều khiển chiếu sáng và tính năng giám sát thông minh



MÃ ĐÈN	kg
RD-J	0.18

Giám sát thông minh



Nắp đèn thiết kế thông minh tháo lắp dễ dàng



Bộ chống mở nắp
và ngắt nguồn



Nguồn thông minh
- Chế độ 1 : nguồn song song
- Chế độ 2 : kết hợp cấp nguồn và điều khiển đơn

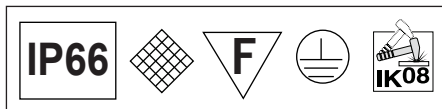
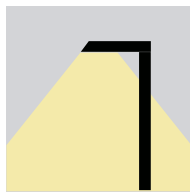


Hộp tích hợp đèn
thông minh



Thấu kính đèn trong suốt

● ỨNG DỤNG RỘNG RÃI CHO CHIẾU SÁNG NGOÀI TRỜI

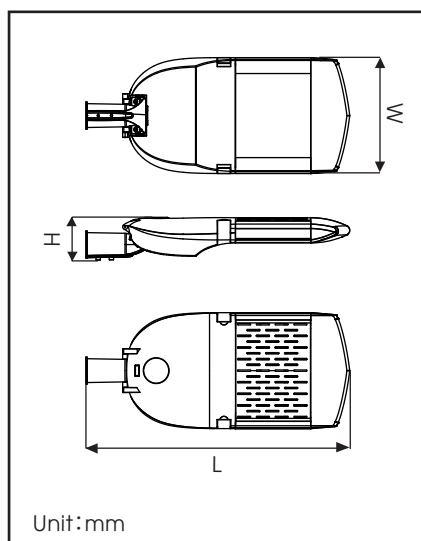


● 01 ● 02 ● 03

MÃ ĐÈN	SỐ LƯỢNG LED	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG	ĐIỆN ÁP	NHIỆT ĐỘ MÀU	TUỔI THỌ (giờ)	GÓC CHIẾU
V-STSH2001.030	74PCS	30W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STSH2001.060	74PCS	60W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STSH2002.080	148PCS	80W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STSH2002.100	148PCS	100W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STSH2003.120	222PCS	120W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STSH2003.150	222PCS	150W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STSH2004.180	296PCS	180W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STSH2004.210	296PCS	210W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STSH2005.240	370PCS	240W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STSH2005.260	370PCS	260W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STSH2006.280	444PCS	280W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STSH2006.300	444PCS	300W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°

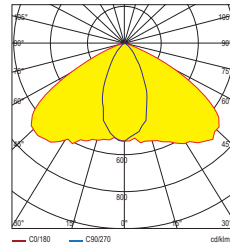


3000k 4000k 5000k 6500k



MÃ ĐÈN	L	W	H
V-STSH2001	625	350	125
V-STSH2002	700	350	125
V-STSH2003	775	350	125
V-STSH2004	850	350	125
V-STSH2005	925	350	125
V-STSH2006	1000	350	125

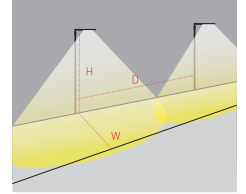
Kiểu đèn được thiết kế để sử dụng chủ yếu cho các con đường nhỏ, đường đi bộ hoặc đạp xe. Phần thân chính của đèn được bố trí nằm giữa đường. Độ rộng chiếu sáng tương đương với chiều cao của đèn so với mặt đường.



TYPE I - S

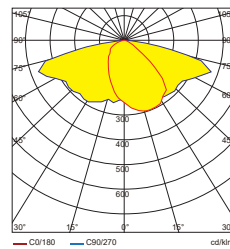


TYPE I - S



H = Chiều cao của cột đèn so với mặt đường
W = Chiều rộng của phần đường đi
D = Khoảng cách giữa 2 cột đèn gần nhất

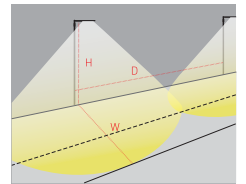
Kiểu đèn này dùng cho đường đi bộ có mặt cắt ngang lớn, đường xe máy. Phần thân chính của đèn nằm về một phía của làn đường. Khoảng cách ở giữa độ rộng chiếu sáng = 1,75 lần chiều cao của đèn.



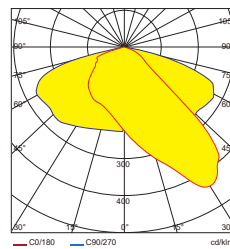
TYPE II - M



TYPE II - M

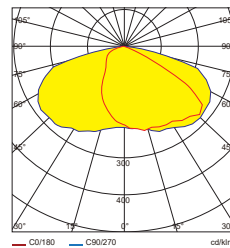


H = Chiều cao của cột đèn so với mặt đường
W = Chiều rộng của phần đường đi
D = Khoảng cách giữa 2 cột đèn gần nhất



TYPE II - S

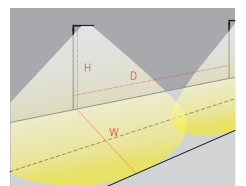
Kiểu đèn này dùng chủ yếu cho đường cao tốc, làn xe chạy, khu vực đỗ xe và các không gian công cộng. Thân đèn được bố trí nằm về một bên của làn đường. Độ rộng chiếu sáng = 2,75 lần chiều cao của đèn.



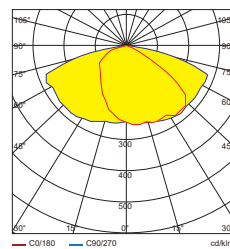
TYPE III - S



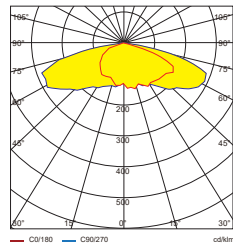
TYPE III - S



H = Chiều cao của cột đèn so với mặt đường
W = Chiều rộng của phần đường đi
D = Khoảng cách giữa 2 cột đèn gần nhất

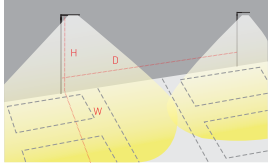


TYPE III - M

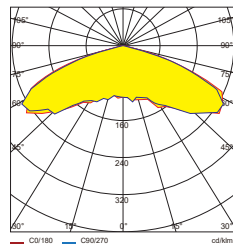


TYPE IV-S

Kiểu đèn này được thiết kế để chiếu sáng trên phạm vi rộng như các khu vực tường rào, bãi đỗ xe. Thân đèn được bố trí trên một cạnh của làn đường. Độ rộng của chiếu sáng = 2,75 là chiều cao của đèn. Mật độ ánh sáng phân bố trong khoảng 270° đến 0° và 90° là nhỏ nhất.

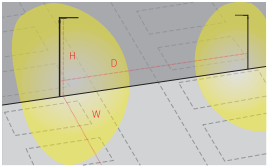


H = Chiều cao của cột đèn so với mặt đường
W = Chiều rộng của phần đường đi
D = Khoảng cách giữa 2 cột đèn gần nhất

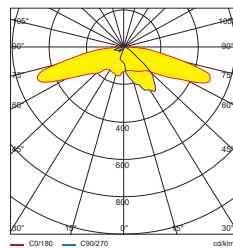


TYPE V

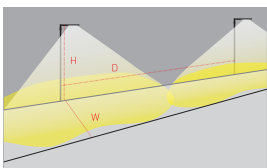
Kiểu đèn này được thiết kế để sử dụng chủ yếu cho các khu vực làn xe rộng. Chiếu sáng được phân bố là một vòng tròn và vị trí thân đèn nằm chính giữa vòng tròn ánh sáng.



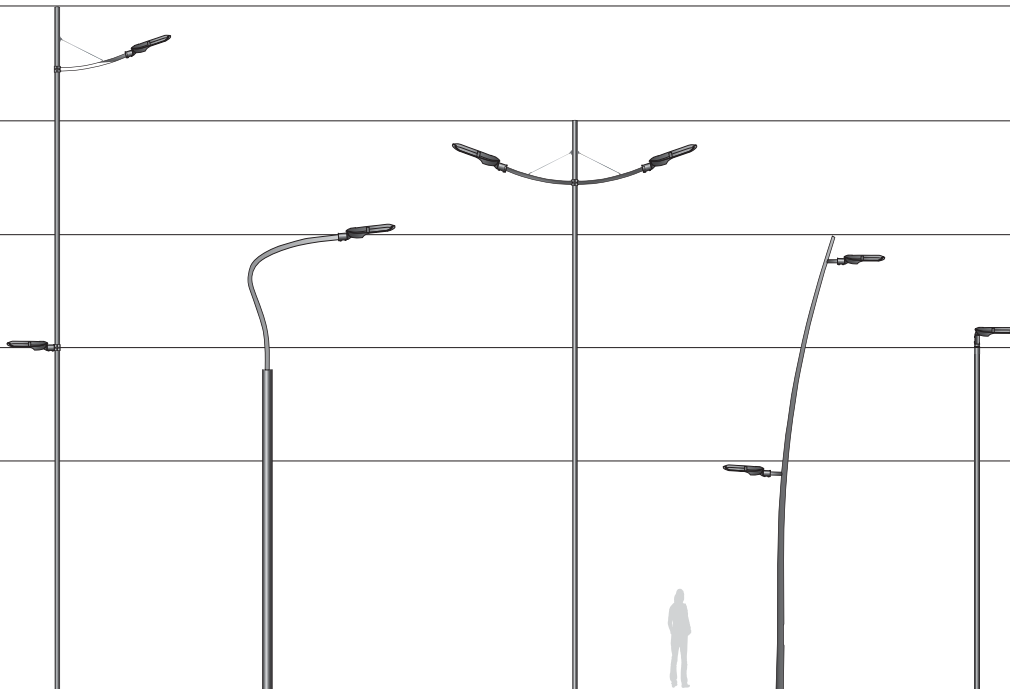
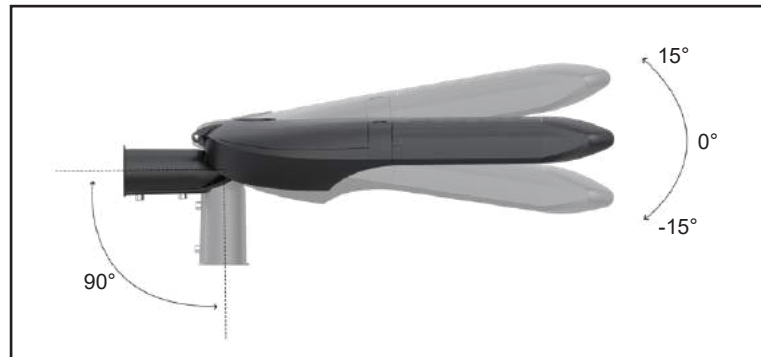
H = Chiều cao của cột đèn so với mặt đường
W = Chiều rộng của phần đường đi
D = Khoảng cách giữa 2 cột đèn gần nhất



Kiểu đèn với ánh sáng phân bố rộng nhưng biên độ hẹp dùng cho chiếu sáng các đường mòn tại nông thôn.

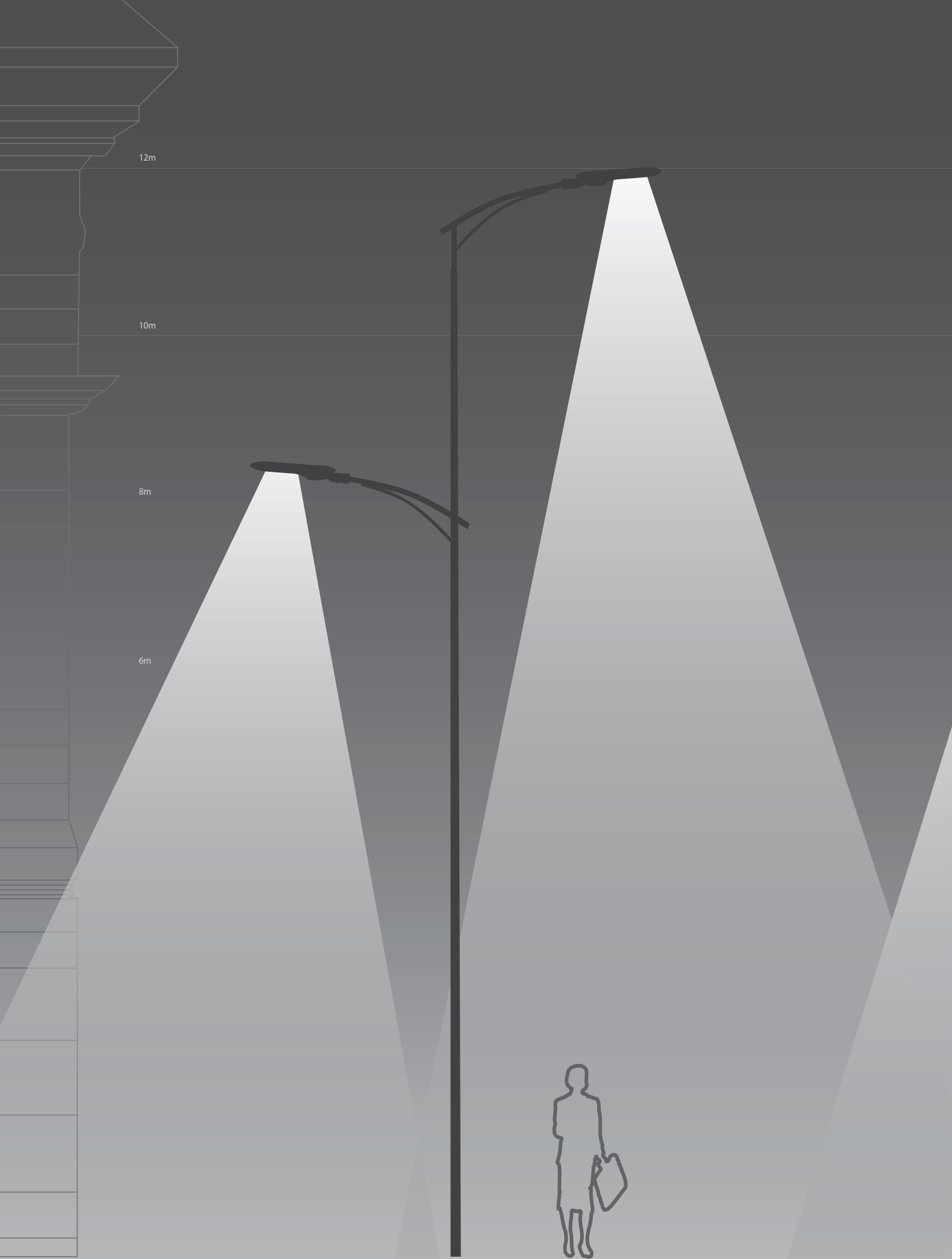


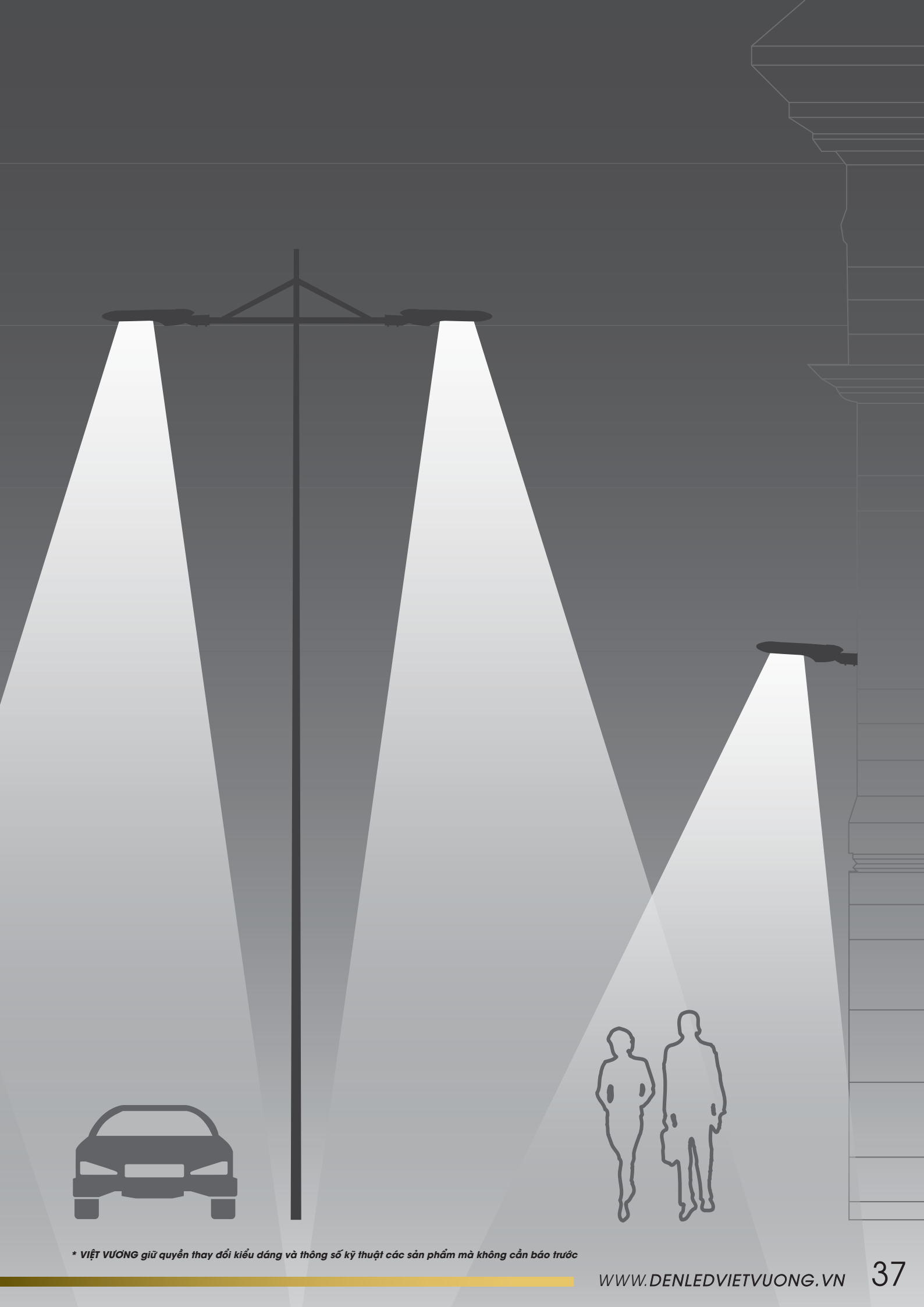
H = Chiều cao của cột đèn so với mặt đường
W = Chiều rộng của phần đường đi
D = Khoảng cách giữa 2 cột đèn gần nhất











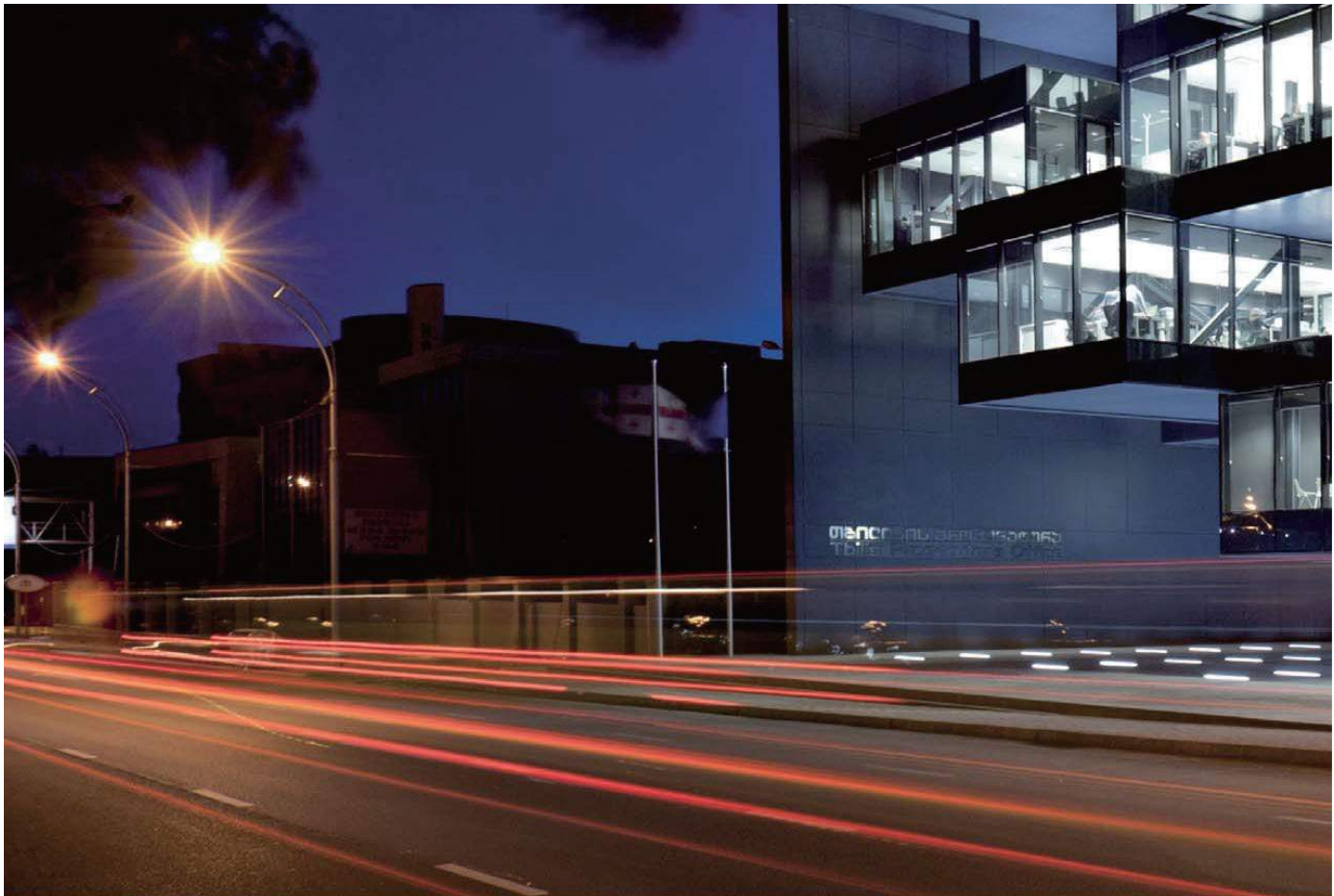
* VIỆT VƯƠNG giữ quyền thay đổi kiểu dáng và thông số kỹ thuật các sản phẩm mà không cần báo trước

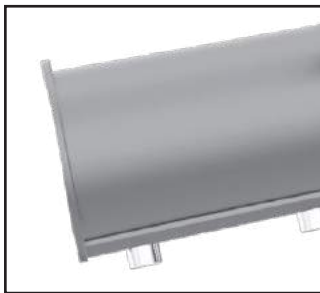
4. ĐÈN ĐƯỜNG LED DẤU ẤN VIỆT



V-STTV2001

- Thiết kế mang đậm chất thuần Việt, đơn giản không thể thiếu trong các công trình xây dựng hiện đại.
- Thiết kế đạt được hiệu quả tản nhiệt cao, sơn tĩnh điện bền bỉ và khả năng chống ăn mòn tuyệt vời.
- Thiết kế hội tụ được các ưu điểm vượt trội : cấu trúc chắc chắn, trọng lượng nhẹ, dễ dàng lắp đặt, tháo mở và thay thế.
- Nguồn sáng thân thiện môi trường, không phát xạ nhiệt độ, không phát xạ tia tử ngoại.
- Nút tháo mở nhanh cho phép đóng mở đèn mà không cần bất cứ công cụ hỗ trợ và giúp quy trình vận hành đơn giản thuận lợi.
- Thiết kế modul lắp ghép giúp quá trình bảo trì thay thế dễ dàng.
- Cung cấp sản phẩm chuyên nghiệp, thân thiện và an toàn,
- Ứng dụng rộng rãi trong chiếu sáng ngoài trời : như đường phố, quảng trường và nơi tổ chức sự kiện.

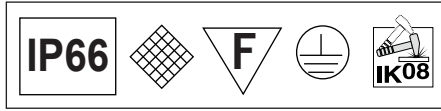
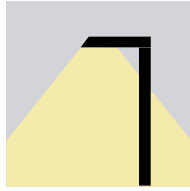




01 02 03

- Thân đèn chế tạo bởi nhôm đúc áp lực với khả năng chịu va đập cao. Bề mặt được sơn tĩnh điện chống bụi và chống ăn mòn.
- Dải điện áp hoạt động rộng.
- Chip LED sử dụng của các hãng sản xuất hàng đầu thế giới : Nichia hiệu năng cao, chất lượng tốt, tuổi thọ dài.
- Module LED và nguồn được thiết kế tháo lắp nhanh dễ dàng bảo trì và thay thế.
- Tính năng chống mở và tự động ngắt nguồn đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng.
- Cần lắp đèn có thể xoay linh hoạt, đáp ứng nhiều phương án lắp đặt. Tất cả vít sử dụng vật liệu chống ăn mòn Inox 304.
- Kiểu dáng mềm mại, thích hợp với nhiều màu sắc, thân đèn và màu ánh sáng để đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.

● ỨNG DỤNG RỘNG RÃI CHO CHIẾU SÁNG NGOÀI TRỜI

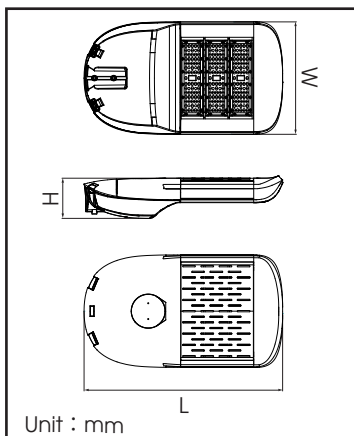


● 01 ● 02 ● 03

MÃ ĐÈN	SỐ LƯỢNG LED	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG	ĐIỆN ÁP	NHIỆT ĐỘ MÀU	TUỔI THỌ (giờ)	GÓC CHIẾU
V-STTV2001.030	74PCS	30W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STTV2001.060	74PCS	60W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STTV2002.080	148PCS	80W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STTV2002.100	148PCS	100W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STTV2003.120	222PCS	120W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STTV2003.150	222PCS	150W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STTV2004.180	296PCS	180W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STTV2004.210	296PCS	210W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STTV2005.240	370PCS	240W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STTV2005.260	370PCS	260W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STTV2006.280	444PCS	280W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STTV2006.300	444PCS	300W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°

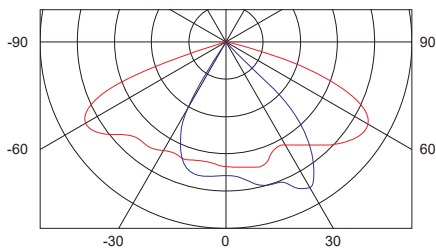


3000k 4000k 5000k 6500k



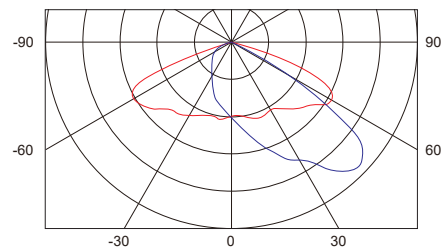
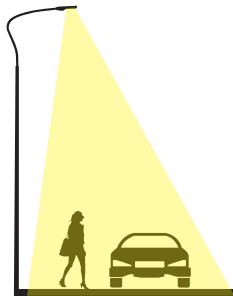
Unit : mm

MÃ ĐÈN	L	W	H
V-STTV2001	480	350	145
V-STTV2002	555	350	145
V-STTV2003	630	350	145
V-STTV2004	705	350	145
V-STTV2005	780	350	145
V-STTV2006	855	350	145



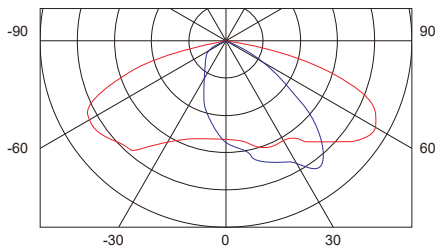
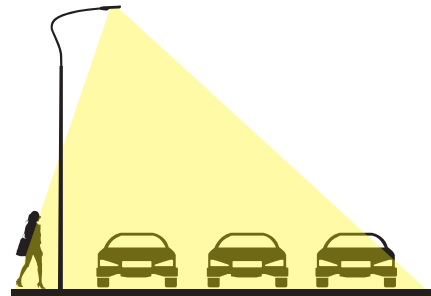
TYPE I-S

Kiểu đèn này dùng cho đường đi bộ có mặt cắt ngang lớn, đường xe máy. Phần thân chính của đèn nằm về một phía của làn đường. Khoảng cách ở giữa độ rộng chiếu sáng = 1,75 lần chiều cao của đèn.



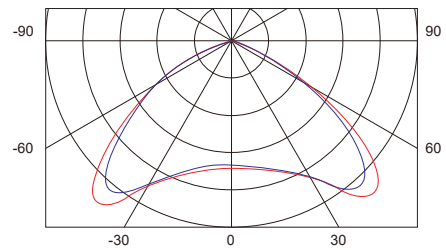
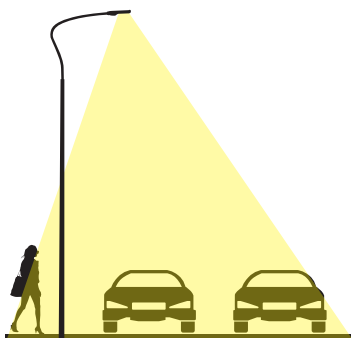
TYPE III-M

Kiểu đèn này được thiết kế để chiếu sáng trên phạm vi rộng như các khu vực tường rào, bãi đỗ xe. Thân đèn được bố trí trên một cạnh của làn đường. Độ rộng của chiếu sáng = 2,75 là chiều cao của đèn. Mật độ ánh sáng phân bố trong khoảng 270° đến 0° và 90° là nhỏ nhất.



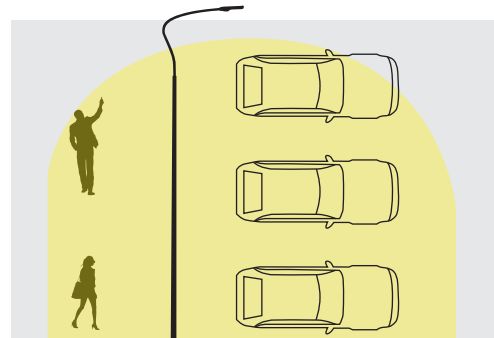
TYPE II-S

Kiểu đèn này dùng chủ yếu cho đường cao tốc, làn xe chạy, khu vực đỗ xe và các không gian công cộng. Thân đèn được bố trí nằm về một bên của làn đường. Độ rộng chiếu sáng = 2,75 lần chiều cao của đèn.



TYPE III-P

Kiểu đèn này được thiết kế để sử dụng chủ yếu cho các khu vực làn xe rộng. Chiếu sáng được phân bố là một vòng tròn và vị trí thân đèn nằm chính giữa vòng tròn ánh sáng.





Không có nút điều khiển



Có nút điều khiển thông minh

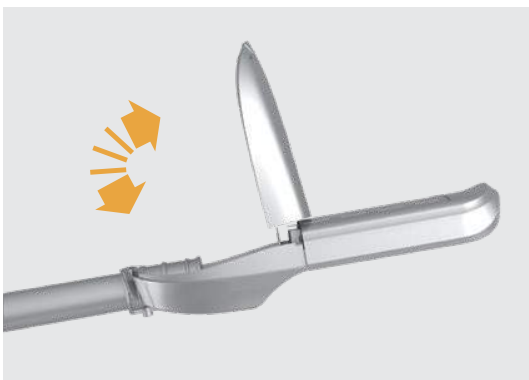


MÃ ĐÈN	kg
RD-G	0.06

Nút điều khiển chiếu sáng



Nắp đèn thiết kế thông minh thấp lắp dễ dàng





MANCHESTER
1837

THE
MUSEUM
OF
MANNING
AND
BURNHAM
ESTABLISHED
IN
1837

Motorway - Sun
Evening - Sun
Sat - Midday - Sun
Sun - All day long
Except
public holidays

5. ĐÈN ĐƯỜNG LED CÁNH BUỒM



V-STCB2001

- Thiết kế dòng chảy là một ngôn ngữ thiết kế thông minh không thể thiếu trong các công trình xây dựng hiện đại.
- Thiết kế đạt được hiệu quả tản nhiệt cao, sơn tĩnh điện bền bỉ và khả năng chống ăn mòn tuyệt vời.
- Thiết kế hội tụ được các ưu điểm vượt trội : cấu trúc chắc chắn, trọng lượng nhẹ, dễ dàng lắp đặt, tháo mở và thay thế.
- Nguồn sáng thân thiện môi trường, không phát xạ nhiệt độ, không phát xạ tia tử ngoại.
- Nút tháo mở nhanh cho phép đóng mở đèn mà không cần bất cứ công cụ hỗ trợ và giúp quy trình vận hành đơn giản thuận lợi.
- Thiết kế modul lắp ghép giúp quá trình bảo trì thay thế dễ dàng.
- Cung cấp sản phẩm chuyên nghiệp, thân thiện và an toàn,
- Ứng dụng rộng rãi trong chiếu sáng ngoài trời : như đường phố, quảng trường và nơi tổ chức sự kiện.

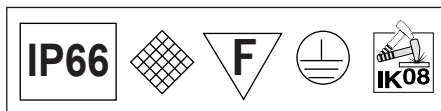




- Thân đèn chế tạo bởi nhôm đúc áp lực với khả năng chịu va đập cao. Bề mặt được sơn tĩnh điện chống bụi và chống ăn mòn.
- Dải điện áp hoạt động rộng.
- Chip LED sử dụng của các hãng sản xuất hàng đầu thế giới : Nichia hiệu năng cao, chất lượng tốt, tuổi thọ dài.
- Module LED và nguồn được thiết kế tháo lắp nhanh dễ dàng bảo trì và thay thế.
- Tính năng chống mở và tự động ngắt nguồn đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng.
- Cần lắp đèn có thể xoay linh hoạt, đáp ứng nhiều phương án lắp đặt. Tất cả vít sử dụng vật liệu chống ăn mòn Inox 304.
- Kiểu dáng mềm mại, thích hợp với nhiều màu sắc, thân đèn và màu ánh sáng để đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.



● ỨNG DỤNG RỘNG RÃI CHO CHIẾU SÁNG NGOÀI TRỜI

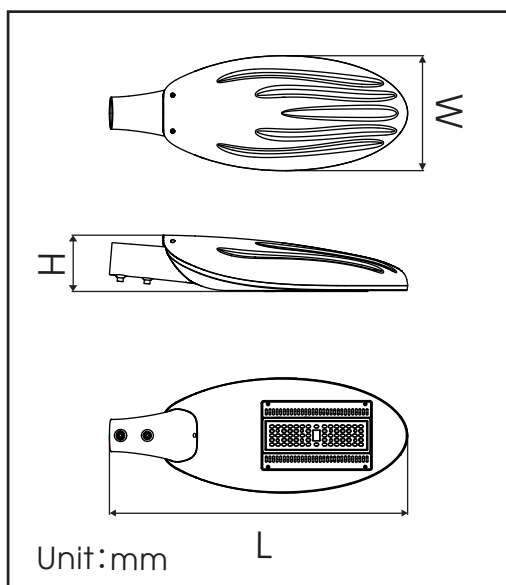


● 01 ● 02 ● 03

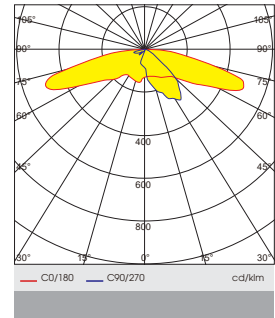
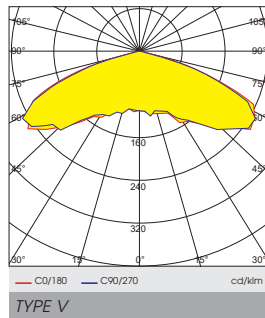
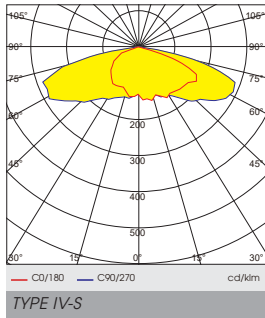
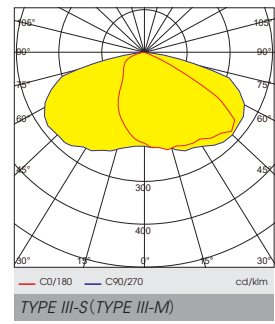
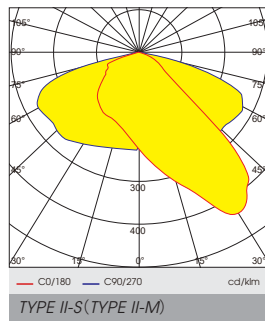
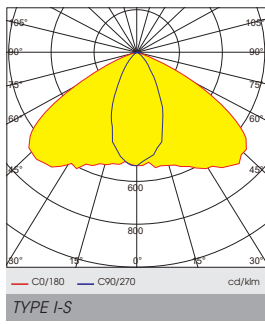
MÃ ĐÈN	SỐ LƯỢNG LED	CÔNG SUẤT (W)	QUANG THÔNG	ĐIỆN ÁP	NHIỆT ĐỘ MÀU	TUỔI THỌ (giờ)	GÓC CHIẾU
V-STCB2001.030	74PCS	30W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STCB2001.060	74PCS	60W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STCB2002.080	148PCS	80W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STCB2002.100	148PCS	100W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STCB2003.120	148PCS	120W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STCB2003.150	222PCS	150W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STCB2004.180	222PCS	180W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°
V-STCB2004.250	222PCS	250W	120~150LM/W	AC95~305V	2200~6500K	>50000H	-35~50°



3000k 4000k 5000k 6500k



MÃ ĐÈN	L	W	H
RD-RJ01	650	360	135
RD-RJ02	790	380	145
RD-RJ03	900	380	145

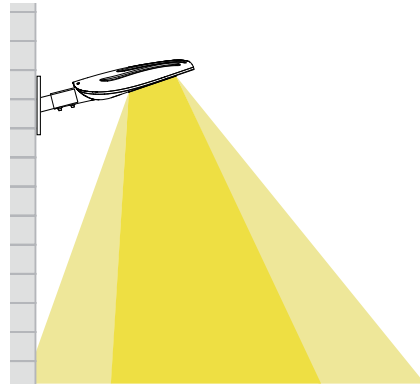


MÃ ĐÈN	kg
VV-Y1	2.15

Bộ giá cho lắp đặt đèn trên tường

MÃ ĐÈN	kg
VV-Y2	2.25

Bộ giá lắp đèn trên tường



MÃ ĐÈN	kg
VV-ZJ1	6.20

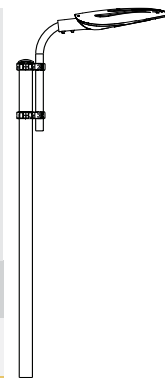
Tay gắn tường

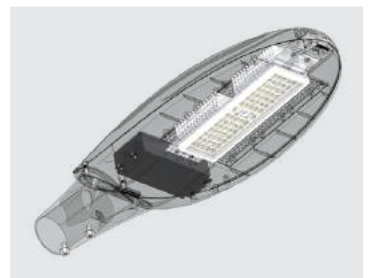
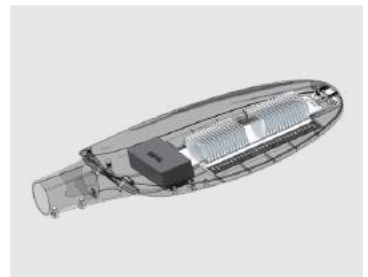
MÃ ĐÈN	kg
VV-ZJ2	11.0

Tay gắn đèn

MÃ ĐÈN	kg
VV-ZJ3	5.5

Tay gắn đèn



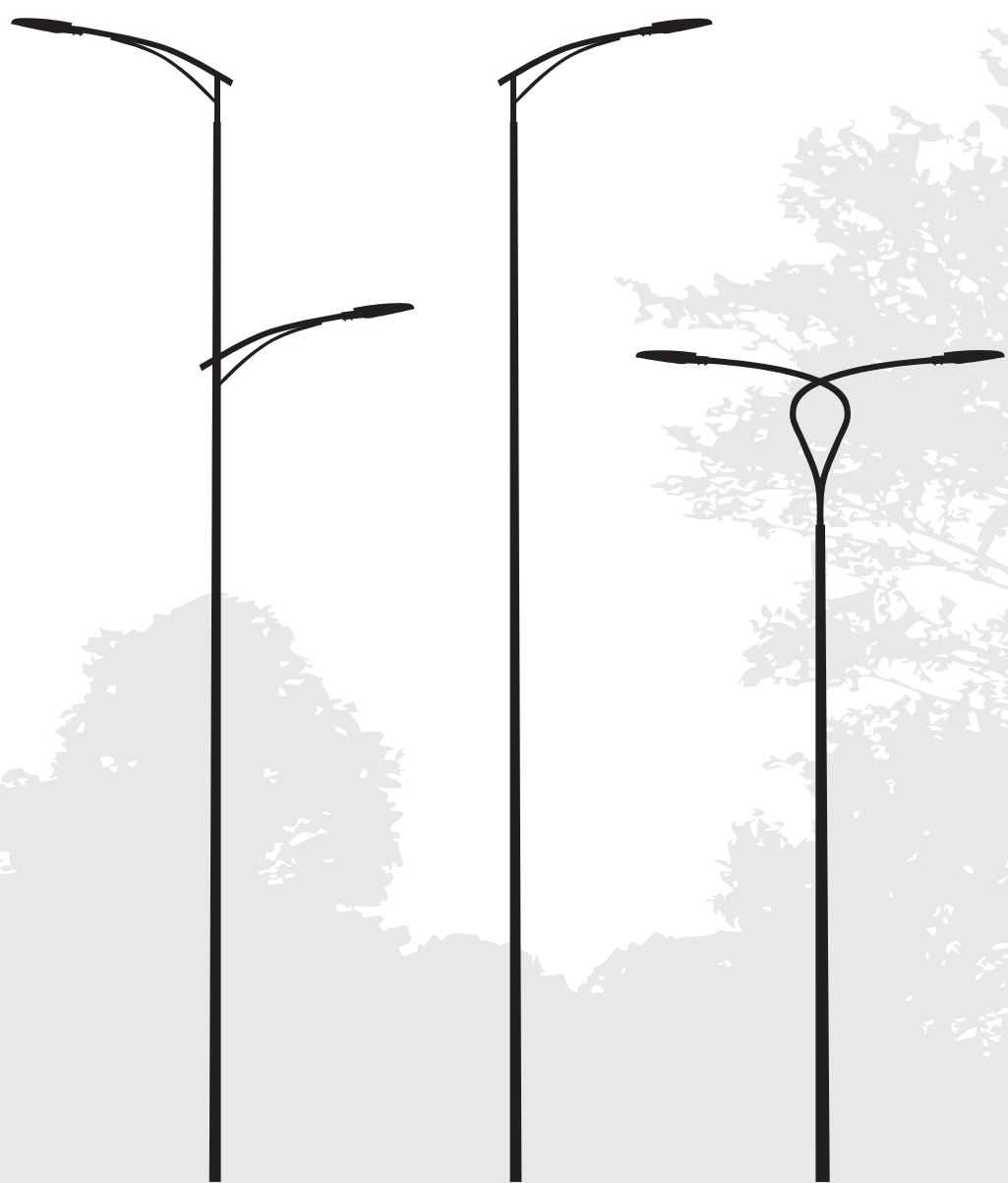




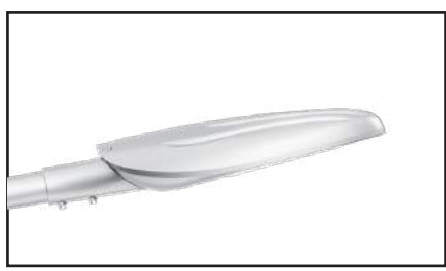
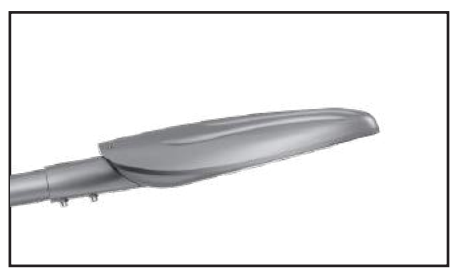
111

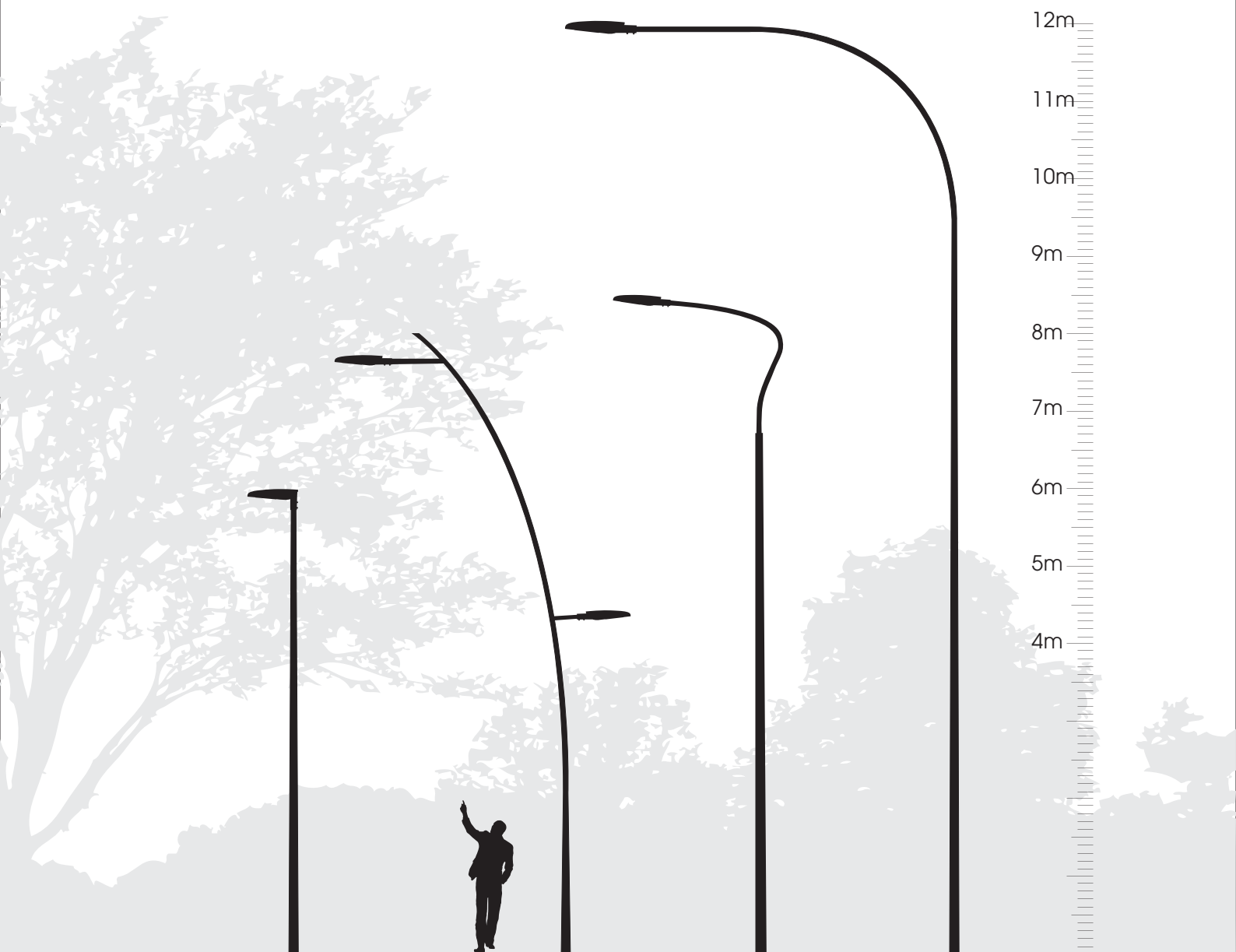
57

12m
11m
10m
9m
8m
7m
6m
5m
4m



● 01 ● 02 ● 03





*** CHÚ Ý :**

- Giá bán là giá chưa bao gồm thuế VAT 10%.
- Giá bán không bao gồm chi phí lắp đặt.

* **VIỆT VƯƠNG** giữ quyền thay đổi kiểu dáng và thông số kỹ thuật các sản phẩm mà không cần báo trước

6. ĐÈN ĐƯỜNG LED CỔ NGŨ



V-STCN2001

- Thiết kế dòng chảy là một ngôn ngữ thiết kế thông minh không thể thiếu trong các công trình xây dựng hiện đại.
- Thiết kế đạt được hiệu quả tản nhiệt cao, sơn tĩnh điện bền bỉ và khả năng chống ăn mòn tuyệt vời.
- Thiết kế hội tụ được các ưu điểm vượt trội : cấu trúc chắc chắn, trọng lượng nhẹ, dễ dàng lắp đặt, tháo mở và thay thế.
- Nguồn sáng thân thiện môi trường, không phát xạ nhiệt độ, không phát xạ tia tử ngoại.
- Nút tháo mở nhanh cho phép đóng mở đèn mà không cần bất cứ công cụ hỗ trợ và giúp quy trình vận hành đơn giản thuận lợi.
- Thiết kế modul lắp ghép giúp quá trình bảo trì thay thế dễ dàng.
- Cung cấp sản phẩm chuyên nghiệp, thân thiện và an toàn,
- Ứng dụng rộng rãi trong chiếu sáng ngoài trời : như đường phố, quảng trường và nơi tổ chức sự kiện.

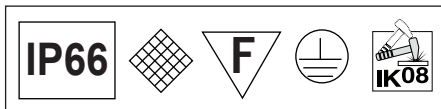
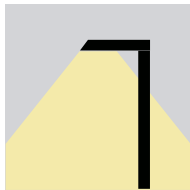




- Thân đèn chế tạo bởi nhôm đúc áp lực với khả năng chịu va đập cao. Bề mặt được sơn tĩnh điện chống bụi và chống ăn mòn.
- Dải điện áp hoạt động rộng.
- Chip LED sử dụng của các hãng sản xuất hàng đầu thế giới : Nichia hiệu năng cao, chất lượng tốt, tuổi thọ dài.
- Module LED và nguồn được thiết kế tháo lắp nhanh để dàng bảo trì và thay thế.
- Tính năng chống mở và tự động ngắt nguồn đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng.
- Cần lắp đèn có thể xoay linh hoạt, đáp ứng nhiều phương án lắp đặt. Tất cả vít sử dụng vật liệu chống ăn mòn Inox 304.
- Kiểu dáng mềm mại, thích hợp với nhiều màu sắc, thân đèn và màu ánh sáng để đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.



● ỨNG DỤNG RỘNG RÃI CHO CHIẾU SÁNG NGOÀI TRỜI

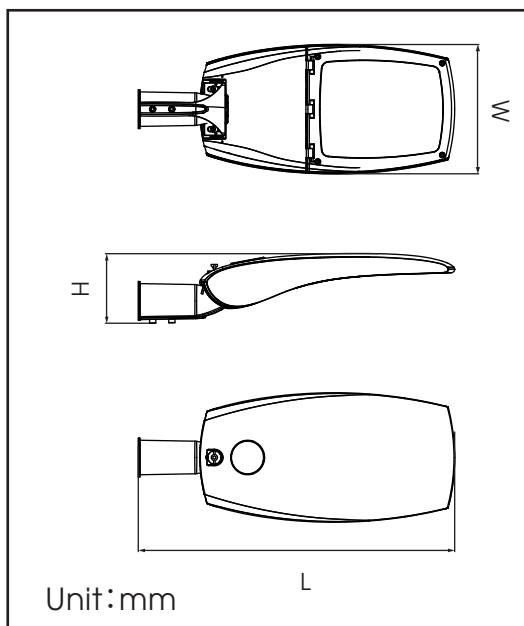


● 01 ● 02 ● 03

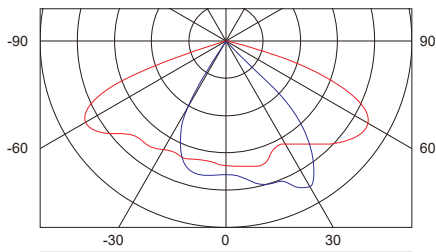
MÃ ĐÈN	SỐ LƯỢNG LED	CÔNG SUẤT	QUANG THÔNG	ĐIỆN ÁP	NHIỆT ĐỘ MÀU	TUỔI THỌ	GÓC CHIẾU
V-STCN2001.030	48PCS	60W	120~150LM/W	AC95~305V	2700~6500K	>50000H	-35~50°
V-STCN2001.060	48PCS	60W	120~150LM/W	AC95~305V	2700~6500K	>50000H	-35~50°
V-STCN2002.080	48PCS	100W	120~150LM/W	AC95~305V	2700~6500K	>50000H	-35~50°
V-STCN2002.100	64PCS	120W	120~150LM/W	AC95~305V	2700~6500K	>50000H	-35~50°
V-STCN2003.120	64PCS	150W	120~150LM/W	AC95~305V	2700~6500K	>50000H	-35~50°
V-STCN2003.150	64PCS	180W	120~150LM/W	AC95~305V	2700~6500K	>50000H	-35~50°



3000k 4000k 5000k 6500k

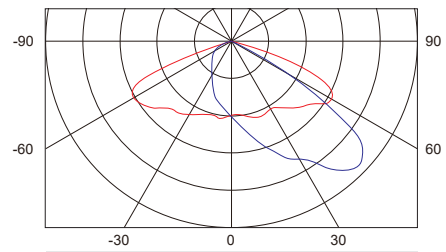


MÃ ĐÈN	L	W	H
V-STCN2001	680	325	120
V-STCN2002	790	325	120



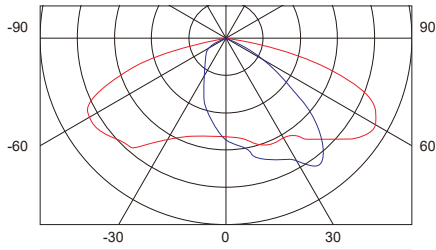
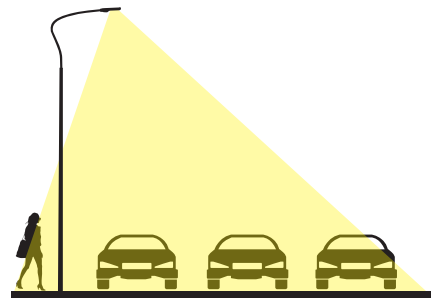
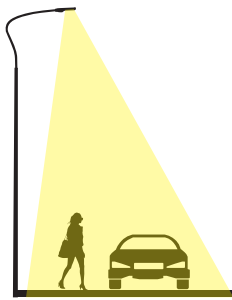
TYPE I-S

Kiểu đèn này dùng cho đường đi bộ có mặt cắt ngang lớn, đường xe máy. Phần thân chính của đèn nằm về một phía của làn đường. Khoảng cách ở giữa độ rộng chiếu sáng = 1,75 lần chiều cao của đèn.



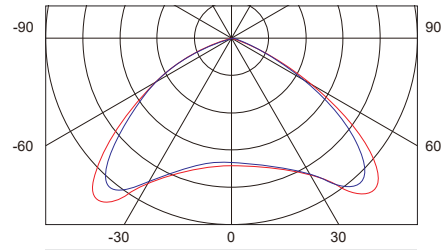
TYPE III-M

Kiểu đèn này được thiết kế để chiếu sáng trên phạm vi rộng như các khu vực tường rào, bãi đỗ xe. Thân đèn được bố trí trên một cạnh của làn đường. Độ rộng của chiếu sáng = 2,75 lần chiều cao của đèn. Mật độ ánh sáng phân bố trong khoảng 270° đến 0° và 90° là nhỏ nhất.



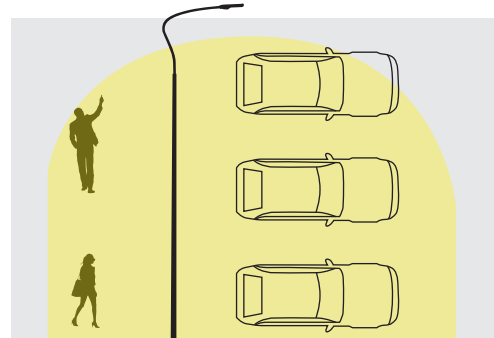
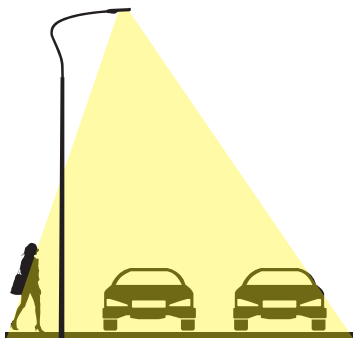
TYPE II-S

Kiểu đèn này dùng chủ yếu cho đường cao tốc, làn xe chạy, khu vực đỗ xe và các không gian công cộng. Thân đèn được bố trí nằm về một bên của làn đường. Độ rộng chiếu sáng = 2,75 lần chiều cao của đèn.



TYPE III-P

Kiểu đèn này được thiết kế để sử dụng chủ yếu cho các khu vực làn xe rộng. Chiếu sáng được phân bố là một vòng tròn và vị trí thân đèn nằm chính giữa vòng tròn ánh sáng.





Không có nút điều khiển

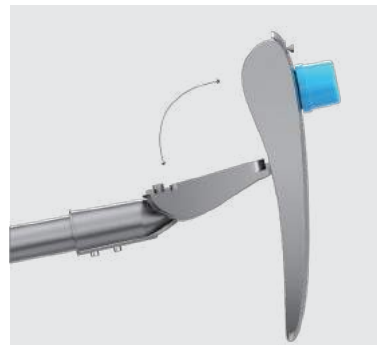


Có nút điều khiển thông minh

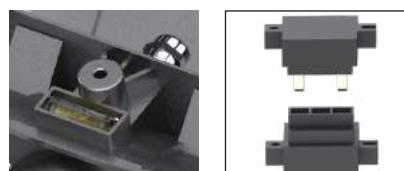


MÃ ĐÈN	kg
RD-G	0.06

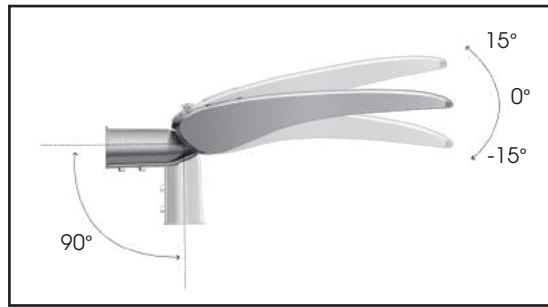
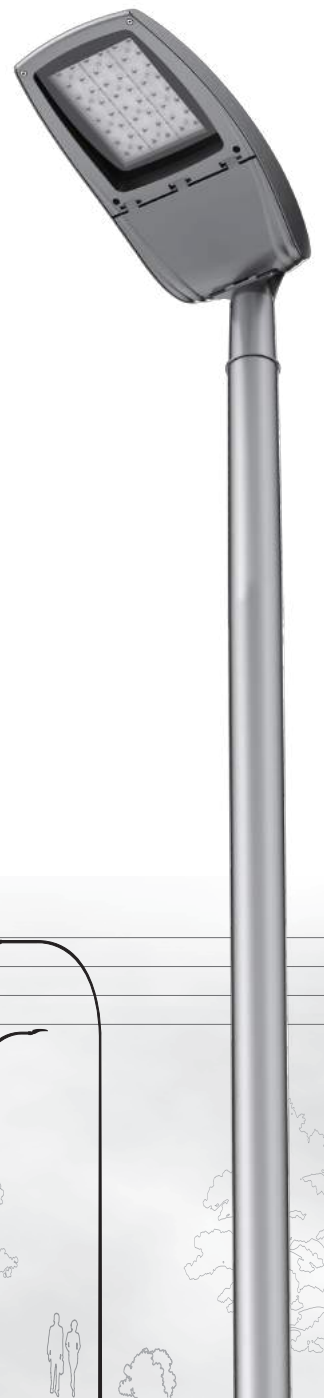
Nút điều khiển chiếu sáng



Nắp đèn thiết kế thông minh tháo lắp dễ dàng



Bộ chống mở nắp và ngắt nguồn





Tiêu thụ năng lượng cao



Quỹ Clinton

Sáng kiến khí hậu Clinton

Phát triển thành phố thông minh



Mô hình thành phố thông minh

Bảo vệ môi trường và khí hậu

- FIoT cho phép kết nối đường trục mạng cảm biến thành phố trong khi quản lý cơ sở hạ tầng chiếu sáng thông minh.

- Cảm biến chất thải và quản lý chất thải được áp dụng.

- Bảng thông tin (quảng cáo, giao thông) được tích hợp.

- Đường gần nhất, chỗ trống, cảm biến đỗ xe được áp dụng và tích hợp.

- Cảm biến thủy văn và thời tiết cũng là 1 phần của hệ sinh thái.

- Dữ liệu trên các tấm pin mặt trời trở thành một phần của nền tảng quản lý thành phố.

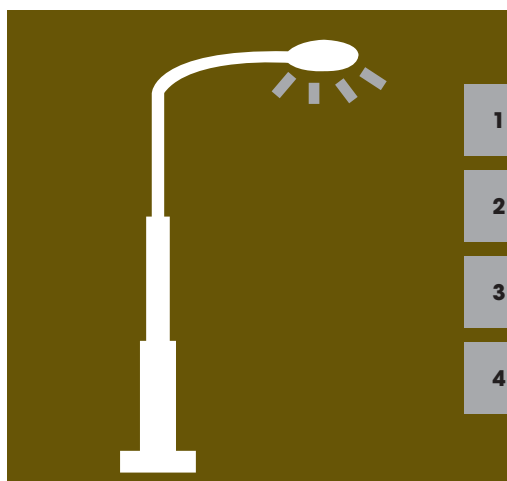
- Đèn đường thông minh đang được thay thế nhanh chóng bằng đèn LED trên đường và trong đô thị.
- Dựa vào thông báo của nguồn điện để báo cáo lỗi của đèn đường.
- Không thể kiểm soát và giám sát đèn đường của bạn bằng điều khiển từ xa hoặc lấy các thông tin quan trọng.
- Không có thông tin và thời điểm đèn bị hỏng, tuổi thọ của đèn cũng như mức tiêu thụ điện chính xác.
- Thích ứng với các dự án EMC hoặc PPP đang tăng nhanh trên toàn cầu
- Do đòi hỏi mức sáng phù hợp hoặc bật tắt đèn đúng nơi cần thiết mà không cần cài đặt trước.

TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG GIÚP ĐÈN LED HOẠT ĐỘNG VỚI HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH 🕒 VÀ KHÔNG HOẠT ĐỘNG VỚI HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH

TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG GIÚP ĐÈN LED HOẠT ĐỘNG VỚI HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH VÀ KHÔNG HOẠT ĐỘNG VỚI HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH

Đối tượng so sánh		1) Đèn LED đường phố 100W					2) Đèn LED đường phố 100W với hệ thống điều khiển thông minh				
		Số lượng (pcs)	Công suất thực (W)	Số giờ hoạt động/ngày	Tiền điện/kWh (USD)	Số ngày/năm	Số lượng (pcs)	Công suất thực (W)	Số giờ hoạt động/ngày	Tiền điện/kWh (USD)	Số ngày/năm
		500	100	12	1	365	500	74.166667	12	1	365
Phân tích tiêu thụ năng lượng	Tiêu thụ năng lượng hàng ngày (kWh)	600.00					600.00				
	Tiêu thụ năng lượng hàng năm (kWh)	219000.00					162425.00				
	Chi phí năng lượng hàng ngày (USD)	600.00					445.00				
	Chi phí năng lượng hàng năm (USD)	219000.00					162425.00				
Tổng kê tiêu thụ năng lượng		56575.00									
Tỉ lệ chi phí năng lượng		25.83%									
Chiến lược tiết kiệm năng lượng		Chế độ chiếu sáng thay đổi theo 12 giờ sử dụng trong ngày									
Phương pháp tiết kiệm năng lượng		Phương pháp điều khiển cường độ sáng : 1. 18:00 - 19:00, hoạt động tới 90% của năng lượng tiêu thụ; 2. 19:00 - 22:00, hoạt động tới 100% của năng lượng tiêu thụ; 3. 22:00 - 00:00, hoạt động tới 70% của năng lượng tiêu thụ; 4. 00:00 - 04:00, hoạt động tới 50% của năng lượng tiêu thụ; 5. 04:00 - 06:00, hoạt động tới 80% của năng lượng tiêu thụ									
Lưu ý : Dữ liệu bên trên là dữ liệu ước tính, dữ liệu thực tế sẽ dựa trên tình huống sử dụng thực tế.											

GIẢI PHÁP CƠ BẢN



- 1** Giới thiệu về giải pháp điều khiển chiếu sáng thông minh Việt Vương
- 2** Giải pháp chiếu sáng và ứng dụng
- 3** Hệ thống giám sát và điều khiển SCCS
- 4** Cột đèn thông minh

GIẢI PHÁP CỘT LỖI

1. Hệ thống điều khiển đèn đường phố



2. Hệ thống điều khiển đèn trang trí các công trình kiến trúc trong thành phố



3. Cột đèn thông minh

Hệ thống điều khiển chiếu sáng thông minh

Điều khiển từ xa (Bật/tắt, tăng giảm độ sáng, truy xuất dữ liệu, cảnh báo) liên tục theo thời gian thực bằng máy tính, điện thoại, máy tính bảng. Hỗ trợ kiểu giao tiếp NB-IoT, Lora, Zigbee.

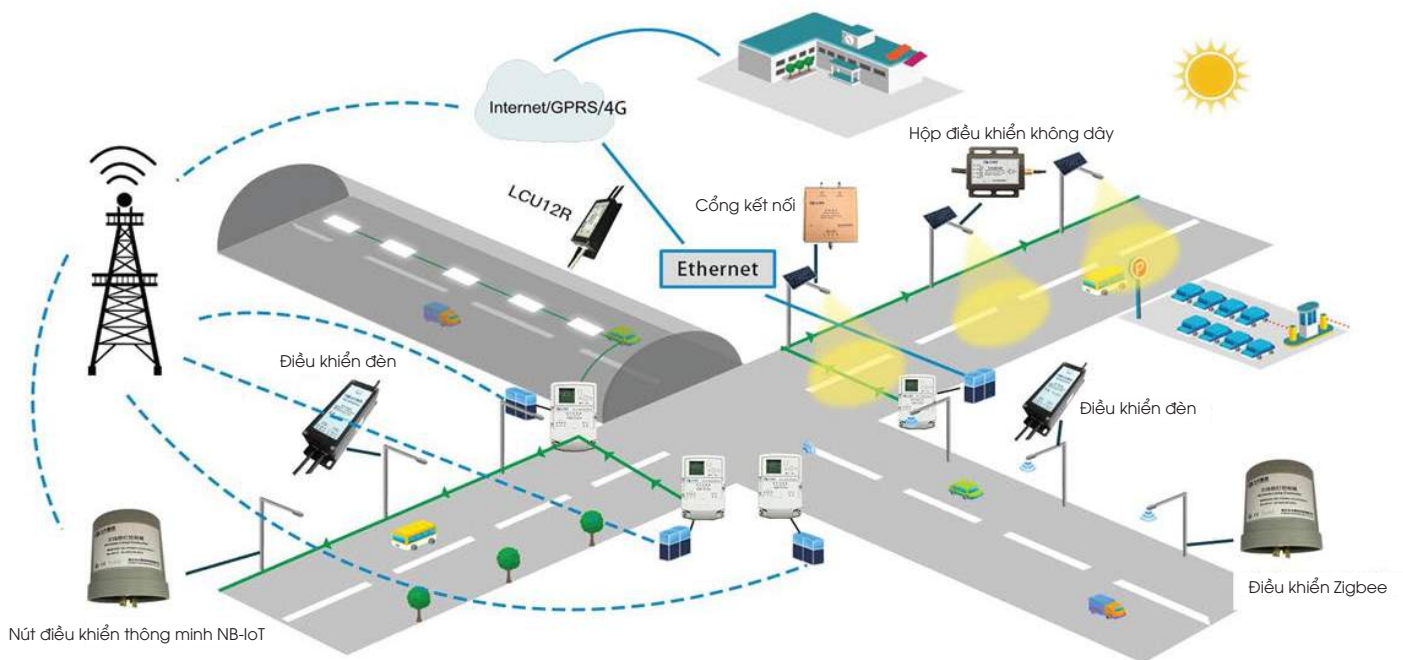
Camera và hệ thống quan sát

Giám sát thông minh, chiếu sáng an ninh, thiết bị công cộng thông qua camera và hệ thống giám sát trên cột.

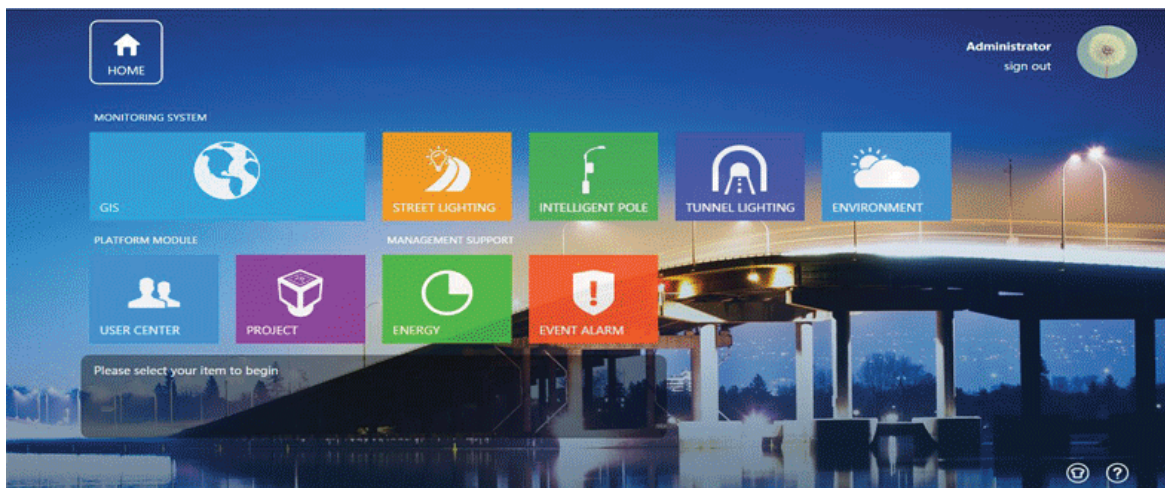
Hệ thống thông tin công cộng

Hiển thị quảng cáo, thông tin công cộng bằng hình ảnh, ký tự, phim bằng chế độ tải dữ liệu từ xa, hiệu quả cao và thuận tiện.

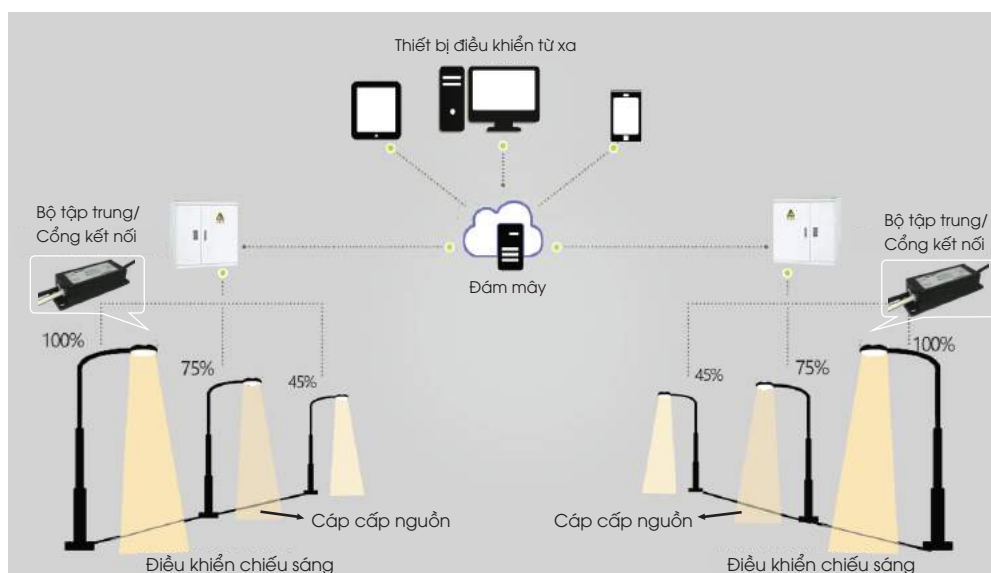




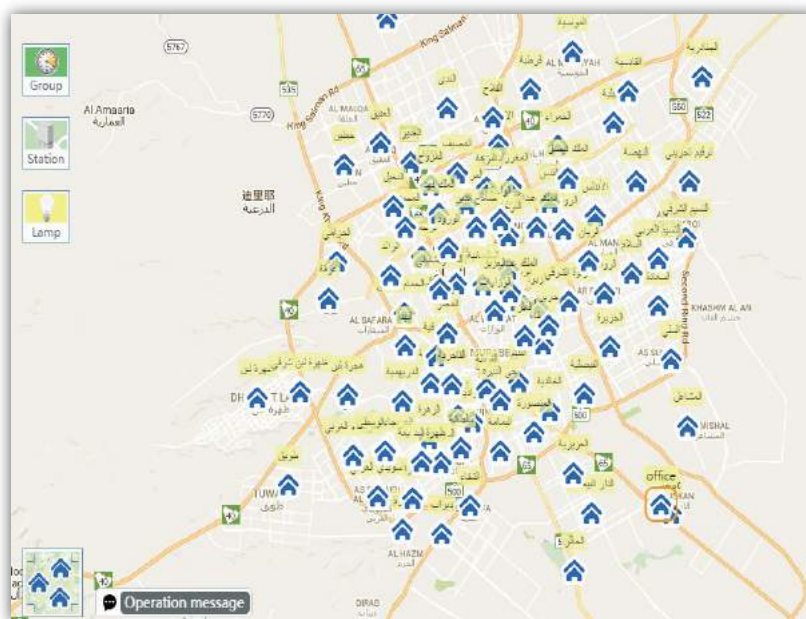
● HỆ THỐNG HOẠT ĐỘNG NHƯ THẾ NÀO

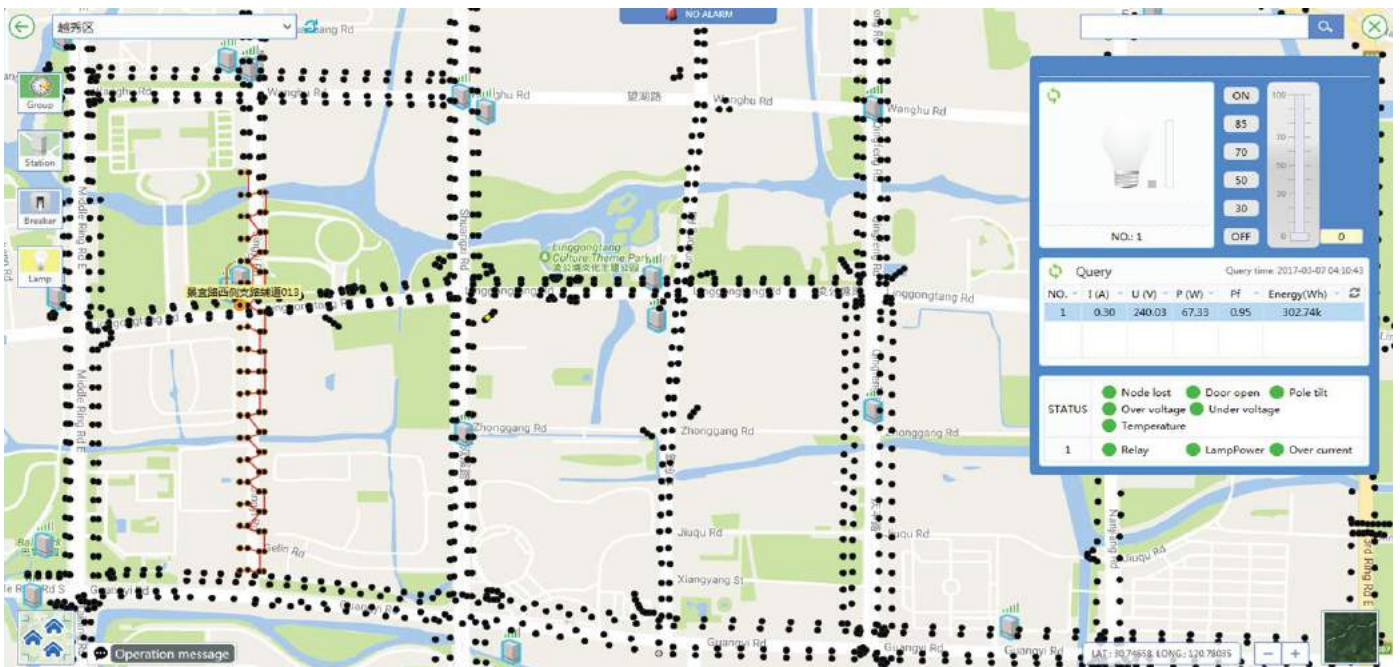
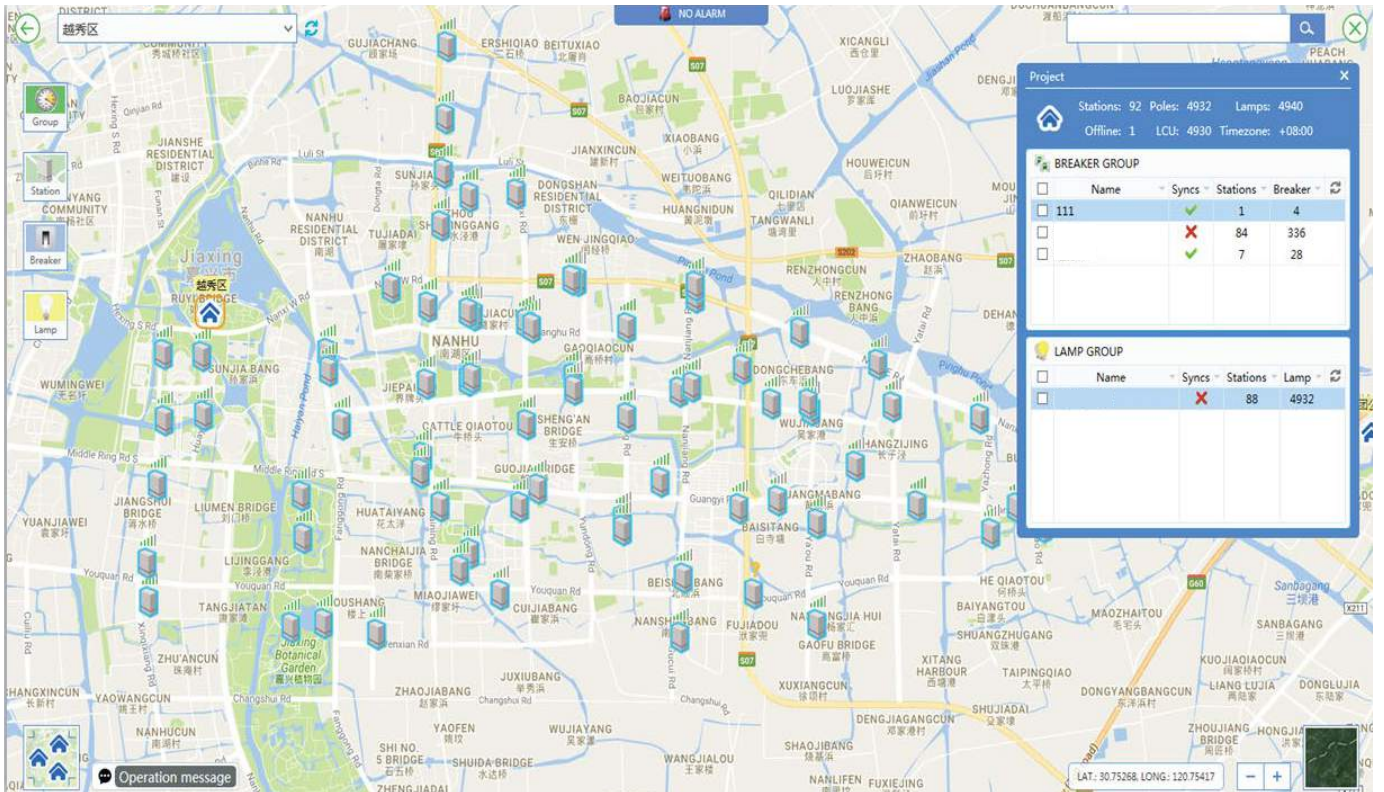


● GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN PLC



● MÔ HÌNH : TOÀN ẢNH HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN 61,000 ĐÈN





GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN PLC VỚI THIẾT BỊ PHẦN MỀM

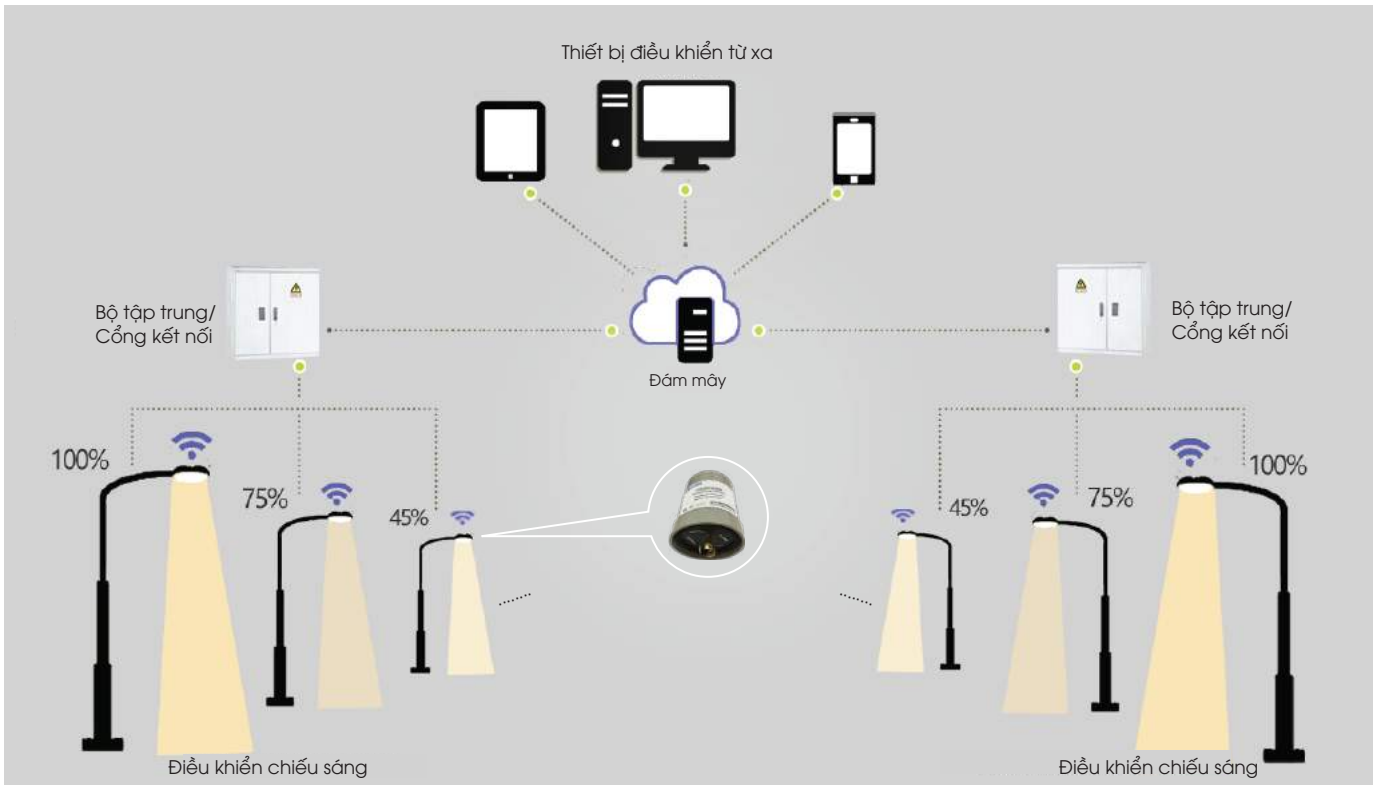


THÔNG SỐ	W-T200
Công suất	AC 96 ~ 500, 50 ~ 60Hz
Tiêu thụ điện	2 ~ 5W
Giao tiếp mạng lên	GPRS/3G/4G/ Ethernet
Giao tiếp mạng xuống	PLC, 5.5K bps
Giao diện	DO x 4 DI (AC) x 2 DI (DC) x 6 RS485 x 1 USB x 2 Ethernet port x 1 Battery charging x 1 Voltage detection x 3 Current detection x 3 DC output x 1 Leakage detection x 1
Nhiệt độ hoạt động	- 40 ~ 85°C
Độ ẩm hoạt động	5 % ~ 95 %
Cấp bảo vệ	IP54
Kích thước (L x W x H)	288 x 177 x 95 mm
Trọng lượng	2080g

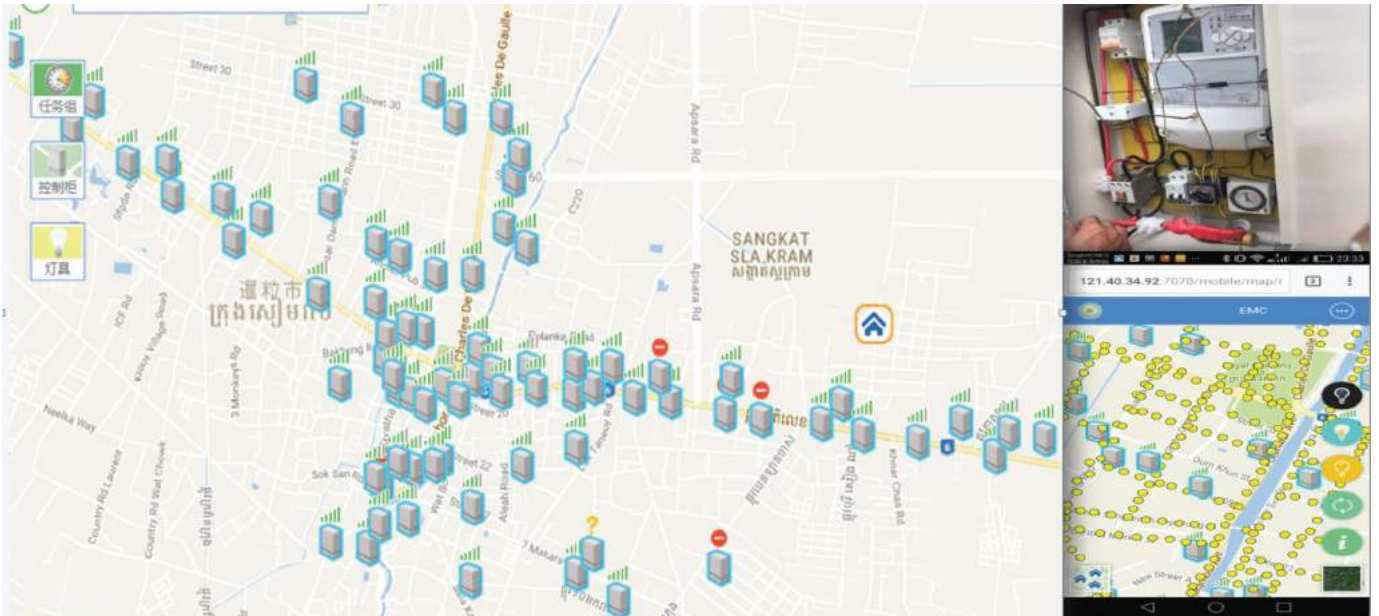


THÔNG SỐ	W-T200	W-U22
Công suất	AC 96 ~ 500, 50 ~ 60Hz	AC 96 ~ 500, 50 ~ 60Hz
Tiêu thụ năng lượng tiêu chuẩn	< 2W	< 2W
Tiêu thụ năng lượng lớn nhất	≤ 500W	≤ 1000W
Kiểu giao tiếp	PLC	PLC
Công tắc bật/ tắt	remote	remote
Tín hiệu điều khiển ra	PWM 0 ~ 10V/ DALI	PWM 0 ~ 10V/ DALI
Nhiệt độ hoạt động	- 40 ~ 85°C	- 40 ~ 85°C
Độ ẩm hoạt động	5% ~ 95%	5% ~ 95%
Cấp bảo vệ	IP67	IP67
Kích thước (L x W x H)	172.5 x 56 x 40 mm	116.3 x 63.5 x 63.5 mm
Trọng lượng	610g	610g

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN ZIGBEE (433MHz, 868MHz, 915MHz, 2.4GHz)



ĐIỀU KHIỂN ZIGBEE ÁP DỤNG CHO DỰ ÁN



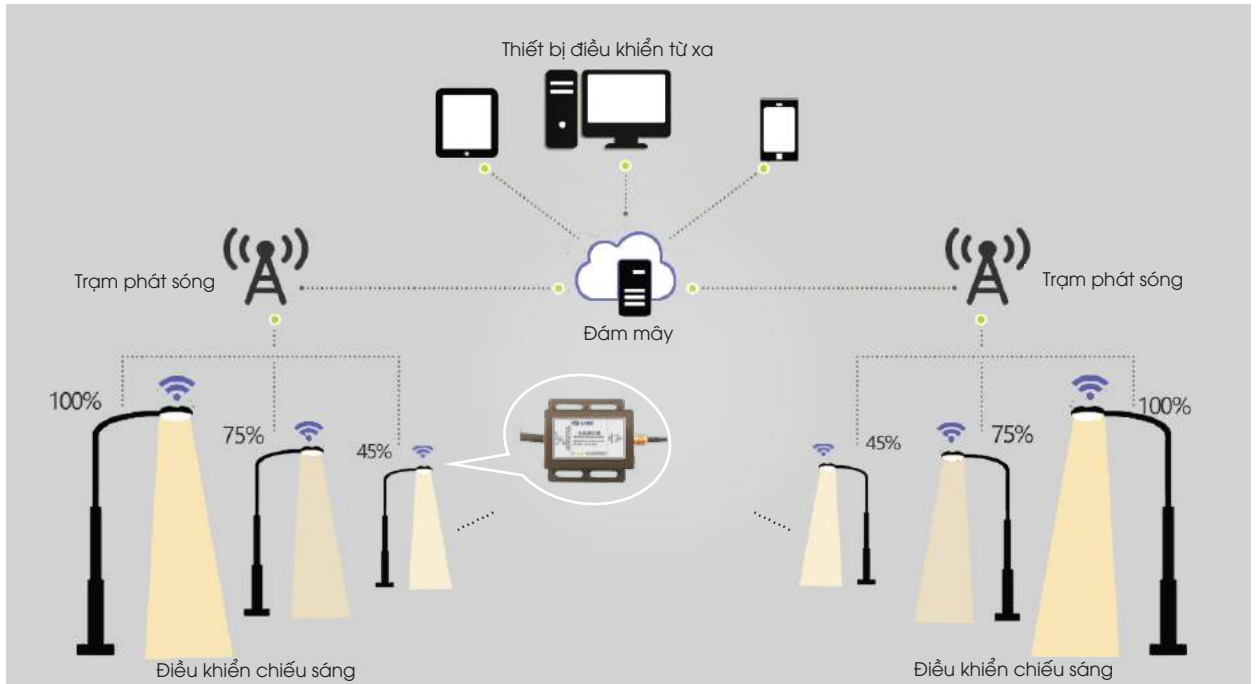
GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN PLC



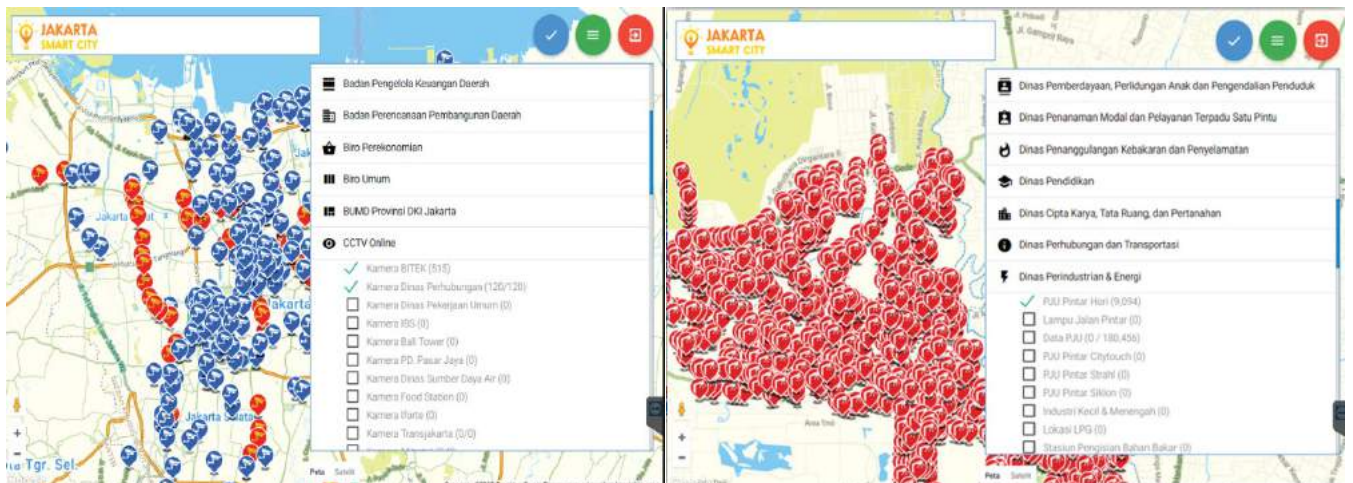
THÔNG SỐ	PONDA-RUT200Z	PONDA-RUT500Z
Công suất	AC 96 ~ 500, 50 ~ 60Hz	DC 12 ~ 36V
Tiêu thụ điện	2 ~ 5W	
Giao tiếp mạng lên	GPRS/3G/4G/ Ethernet	GPRS/3G/4G/ Ethernet
Giao tiếp mạng xuống	Zigbee, 2.4GHz	Zigbee, 2.4GHz
Giao diện	DO x 4 DI (AC) x 2 DI (DC) x 6 RS485 x 1 USB x 2 Ethernet port x 1 Battery charging x 1 Voltage detection x 3 Current detection x 3 DC output x 1 Leakage detection x 1	RS485 x 1
Nhiệt độ hoạt động	- 40 ~ 85°C	- 40 ~ 85°C
Độ ẩm hoạt động	5 % ~ 95 %	5 % ~ 95 %
Cấp bảo vệ	IP54	IP54
Kích thước (L x W x H)	288 x 177 x 95 mm	155 x 150 x 32 mm
Trọng lượng	2080g	



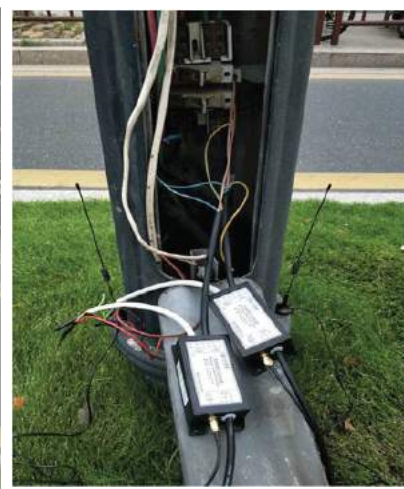
THÔNG SỐ	W-U12M	W-U12Z	W-U16M
Công suất	AC 96 ~ 500, 50 ~ 60Hz	AC 96 ~ 500, 50 ~ 60Hz	AC 96 ~ 500, 50 ~ 60Hz
Tiêu thụ năng lượng tiêu chuẩn	< 2W	< 2W	< 2W
Tiêu thụ năng lượng lớn nhất	≤ 400W	≤ 400W	≤ 400W
Kiểu giao tiếp	Zigbee, 915MHz	Zigbee, 2.4GHz	Zigbee, 2.4GHz
Công tắc bật/ tắt	remote	remote	remote
Tín hiệu điều khiển ra	PWM 0 ~ 10V/ DALI	PWM 0 ~ 10V/ DALI	PWM 0 ~ 10V/ DALI
Nhiệt độ hoạt động	- 40 ~ 85°C	- 40 ~ 85°C	- 40 ~ 85°C
Độ ẩm hoạt động	5% ~ 95%	5% ~ 95%	5% ~ 95%
Cấp bảo vệ	IP67	IP67	IP67
Kích thước (L x W x H)	172.5 x 56 x 40 mm	172.5 x 56 x 40 mm	84 x 98 mm
Trọng lượng	610g	610g	240g



HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GPRS ỨNG DỤNG TRONG THỰC TẾ



NÚT ĐIỀU KHIỂN NB-IoT ỨNG DỤNG TRONG THỰC TẾ



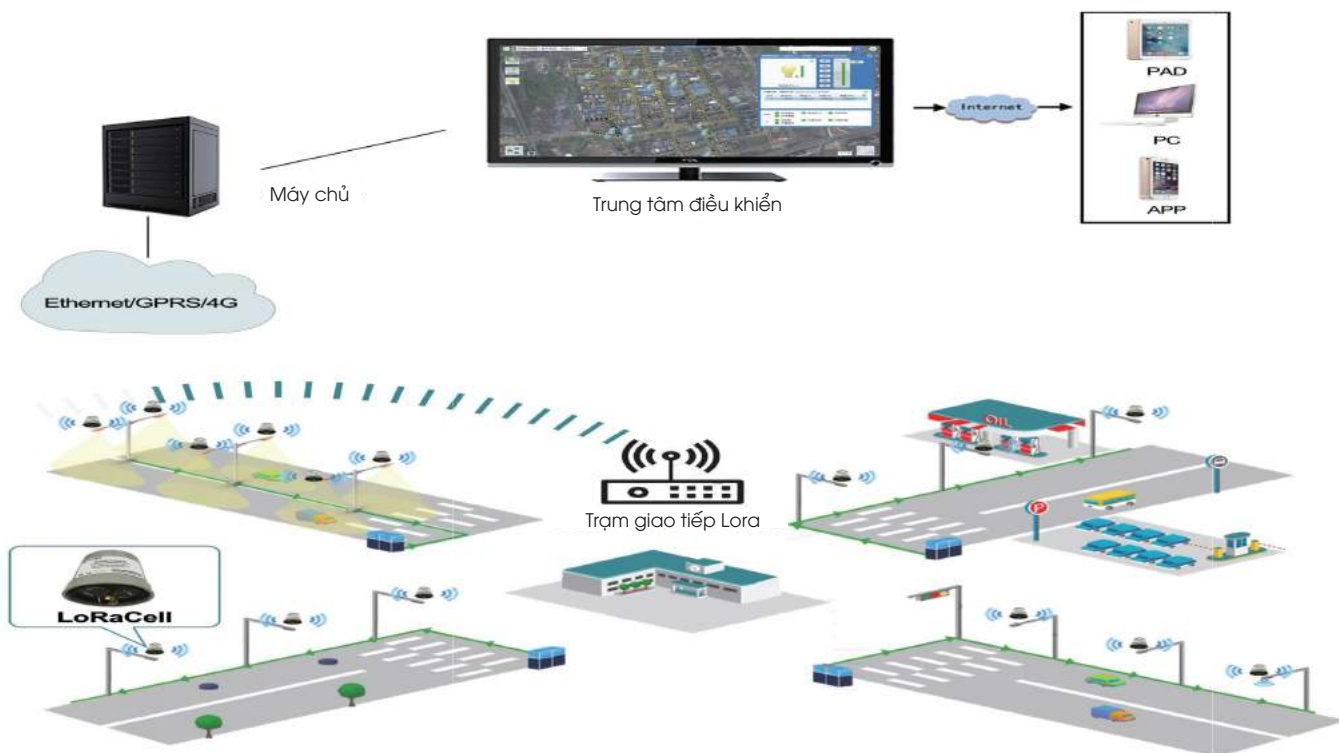
* VIỆT VƯƠNG giữ quyền thay đổi kiểu dáng và thông số kỹ thuật các sản phẩm mà không cần báo trước

GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN GPRS/4G/NB-IoT VỚI CÁC THIẾT BỊ PHẦN CỨNG



THÔNG SỐ	W-U12M	W-U12Z	W-U16M
Công suất	DC 12 ~ 24V	DC 12V	AC 96 ~ 264V, 50 ~ 60Hz
Tiêu thụ năng lượng tiêu chuẩn	< 1W	< 1W	< 3W
Tiêu thụ năng lượng lớn nhất			≤ 400W
Kiểu giao tiếp	GPRS/4G	GPRS/4G	NB IoT
Công tắc bật/ tắt	remote	remote	remote
Tín hiệu điều khiển ra	Digital source/ DALI optional	Digital source/ DALI optional	0 ~ 10V/ PWM, DALI optional
Nhiệt độ hoạt động	- 30 ~ 75°C	- 30 ~ 75°C	- 40 ~ 85°C
Độ ẩm hoạt động	5% ~ 95%	5% ~ 95%	5% ~ 95%
Cấp bảo vệ	IP67	IP65	IP65
Kích thước (L x W x H)	65 x 60 x 32 mm	81 x 51.5 mm	84 x 98 mm
Trọng lượng	120g	100g	240g

GIẢI PHÁP LORA



GIẢI PHÁP ĐIỀU KHIỂN LORA VỚI CÁC THIẾT BỊ PHẦN CỨNG

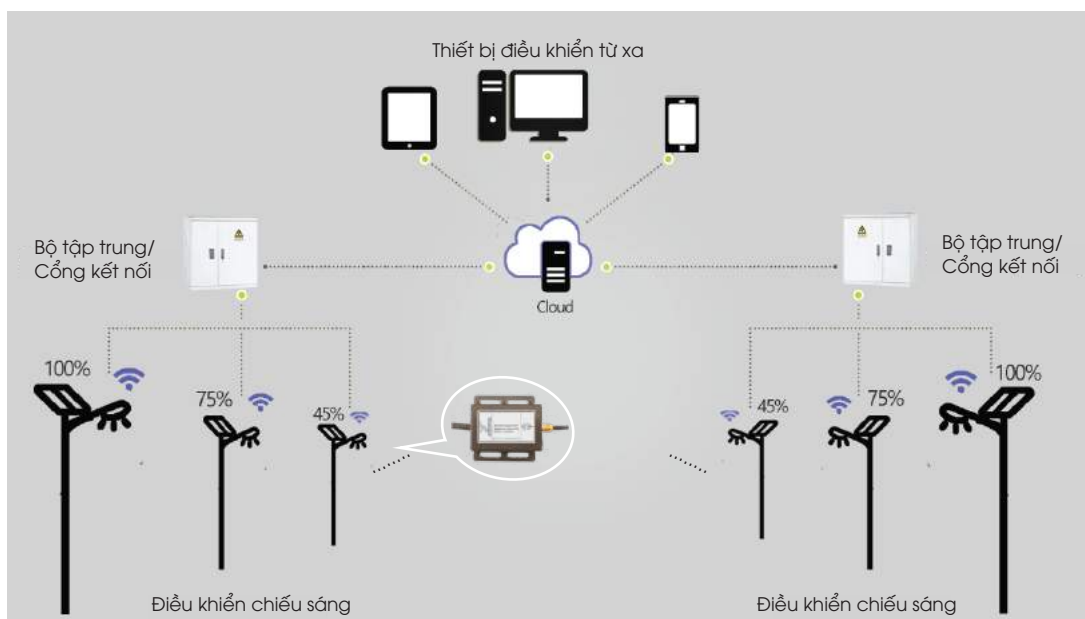
THÔNG SỐ	W-T500LORA
Công suất	DC 12V
Giao tiếp mạng lên	4G/Ethernet/wifi
Giao tiếp mạng xuống	LORA 470MHz/868MHz/915MHz
Giao diện	Ethernet Wifi
Nhiệt độ hoạt động	- 30 ~ 80°C
Độ ẩm hoạt động	5 % ~ 95 %
Cấp bảo vệ	IP54
Kích thước (L x W x H)	160 x 110 x 76 mm

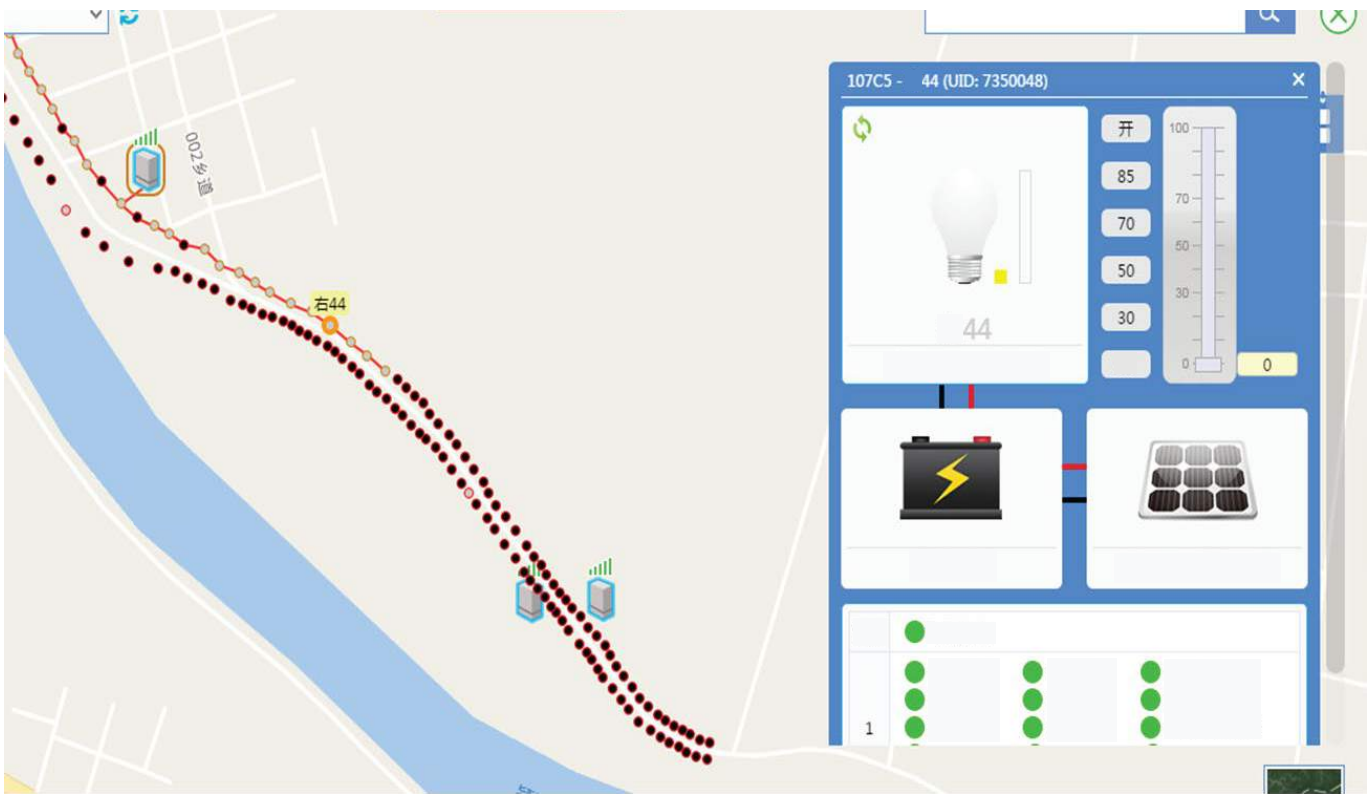
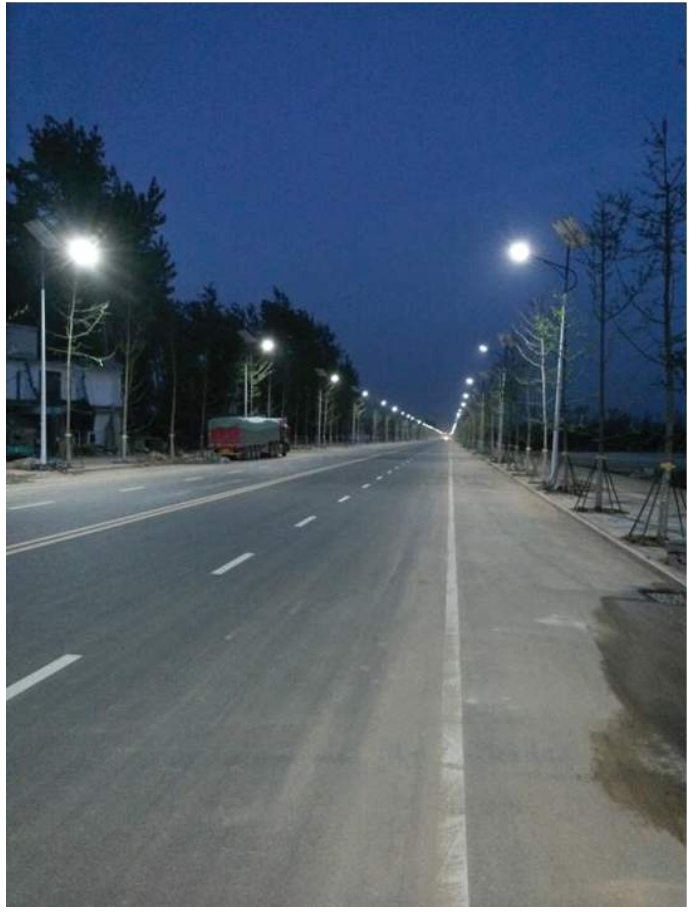


THÔNG SỐ	W-T200	W-U22
Công suất	AC 96 ~ 264, 50 ~ 60Hz	AC 96 ~ 264, 50 ~ 60Hz
Tiêu thụ năng lượng tiêu chuẩn	< 2W	< 2W
Tiêu thụ năng lượng lớn nhất	≤ 400W	≤ 400W
Kiểu giao tiếp	LoraWAN	LoraWAN
Công tắc bật/ tắt	remote	remote
Tín hiệu điều khiển ra	0 ~ 10V, PWM / DALI optional	0 ~ 10V, PWM / DALI optional
Nhiệt độ hoạt động	- 40 ~ 85°C	- 40 ~ 85°C
Độ ẩm hoạt động	5% ~ 95%	5% ~ 95%
Cấp bảo vệ	IP67	IP65
Kích thước (L x W x H)	172.5 x 56 x 40 mm	84 x 98 mm
Trọng lượng	610g	240g



GIẢI PHÁP CHIẾU SÁNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI 1





GIẢI PHÁP CHIẾU SÁNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI VỚI CÁC THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG

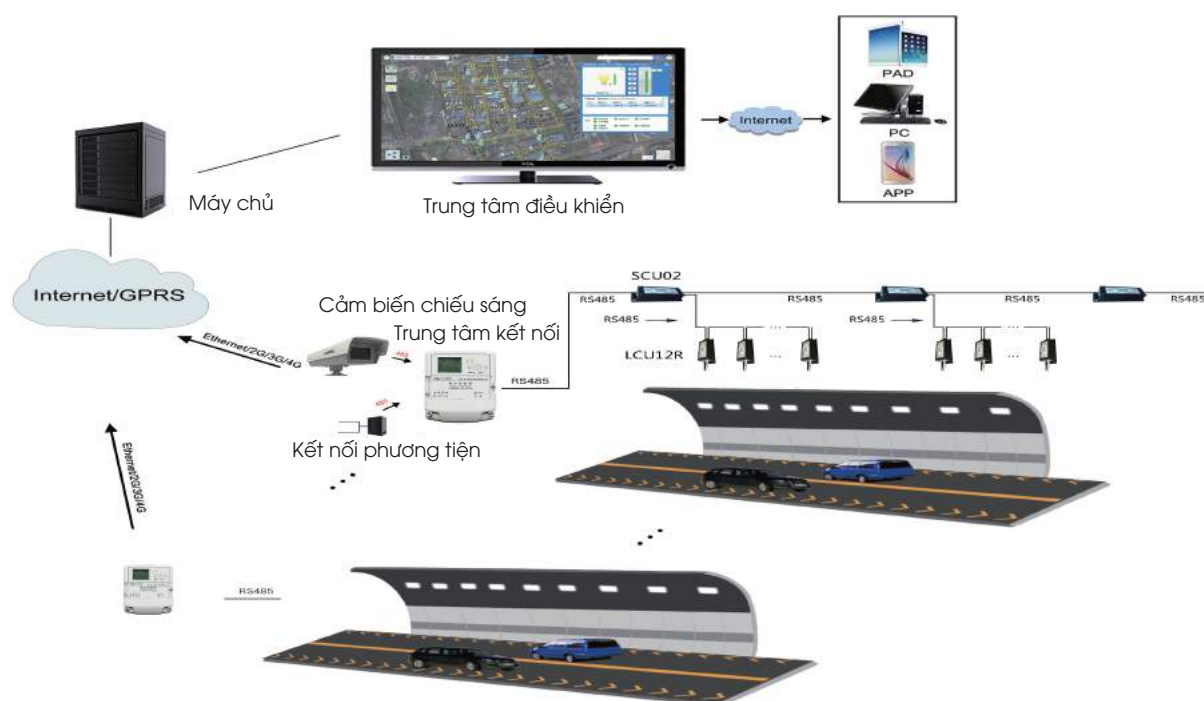
THÔNG SỐ	W-T500LORA
Công suất	DC 12 ~ 36V
Giao tiếp mạng lên	GPRS/3G/4G/Ethernet
Giao tiếp mạng xuống	Zigbee, 2.4GHz
Giao diện	RS485 x 1
Nhiệt độ hoạt động	- 40 ~ 85°C
Độ ẩm hoạt động	5 % ~ 95 %
Cấp bảo vệ	IP54
Kích thước (L x W x H)	155 x 150 x 32 mm



THÔNG SỐ	W-T200	W-U22
Công suất	DC 12 ~ 24V	DC 12 ~ 24V
Tiêu thụ năng lượng tiêu chuẩn	< 1W	< 1W
Tiêu thụ năng lượng lớn nhất	Zigbee 2.4GHz	GPRS/4G
Công tắc bật/ tắt	remote	remote
Tín hiệu điều khiển ra	Solar controller	Solar controller
Nhiệt độ hoạt động	- 30 ~ 75°C	- 30 ~ 75°C
Độ ẩm hoạt động	5% ~ 95%	5% ~ 95%
Cấp bảo vệ	IP67	IP67
Kích thước (L x W x H)	65 x 60 x 32 mm	65 x 60 x 32 mm
Trọng lượng	120g	120g



GIẢI PHÁP CHIẾU SÁNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI VỚI CÁC THIẾT BỊ PHẦN CỨNG



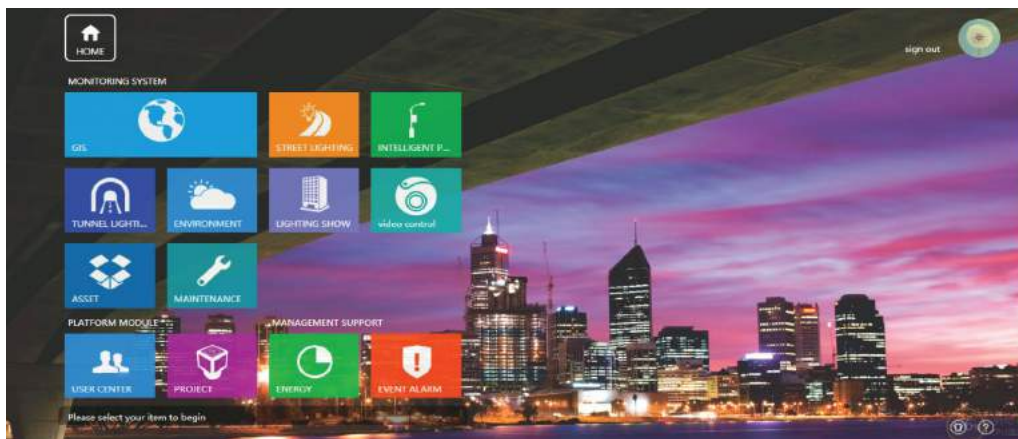
GIẢI PHÁP CHIẾU SÁNG CHO ĐƯỜNG HẦM



SO SÁNH GIẢI PHÁP

Mục so sánh	PLC	ZigBee	GPRS	NB-IoT	LoRa
Tần số hoạt động		470M/868M/915M/2.4GHz	850/900/1800MHz	800/900/1800MHz	470/868/915MHz
Khoảng cách giao tiếp	Điểm đến điểm: 500m	Điểm đến điểm: 150m	Không gia hạn	15km	Khoảng cách 10-15km theo lý thuyết Khoảng cách 1 - 5 km cho khu vực nội đô
Tốc độ giao tiếp	5.5-20Kbps	250Kbps	150Kbps	65Kbps	0.2 ~ 37.5Kbps
Điểm mạnh	An toàn bảo mật Dữ liệu giao tiếp ổn định Không cần cấp kết nối đặc biệt	Tự động kết nối	- Khả năng bảo mật tốt - Khả năng chống xâm nhập tốt - Thời gian truy cập ngắn - Mức tiêu thụ điện thấp - Chi phí bảo trì thấp - Tốc độ giao tiếp rộng	- Khả năng bảo mật tốt - Tiêu thụ năng lượng thấp - Chi phí bảo trì thấp	- Bảo mật tốt - Chống xâm nhập - Tiêu thụ năng lượng thấp - Cấp bảo vệ thấp - Kết nối đa dạng dễ dàng
Nhược điểm	- Khoảng cách giao tiếp ngắn - Chi phí bảo trì cao - Mức độ bảo mật thấp	- Bị nhiễu bởi các đài phát thanh khác - Khả năng kết nối tối đa chỉ 255 điểm - Khoảng cách kết nối ngắn	- Bị nhiễu bởi các đài phát thanh khác - Khả năng kết nối tối đa chỉ 255 điểm - Khoảng cách kết nối ngắn	- Giá cao - Phải công khai tần số NB-IoT	- Tốc độ giao tiếp thấp - Tốc độ tối đa 500-1000 điểm là tối đa

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐÁM MÂY THÔNG MINH - SCCS



Dữ liệu

Chia sẻ dữ liệu lớn của chiếu sáng



Tài sản

Quản lý tài sản



API

Đễ dàng kết nối với bên thứ 3



Bảo mật

Bảo mật với AES 128 bits mã hóa



Cảnh báo

Hệ thống cảnh báo cho các phản ứng sự cố nhanh



Báo cáo

Báo cáo dữ liệu thống kê với tính toán



Bảo trì

Bảo trì hiệu quả



Trung tâm điều khiển

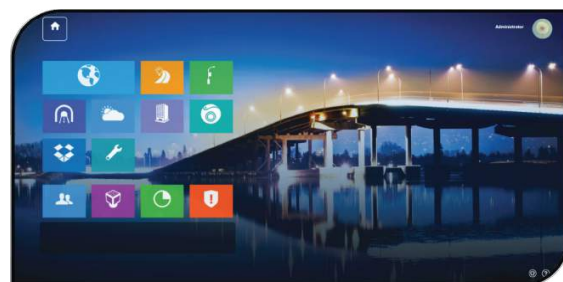
Trung tâm điều khiển với nhiều tính năng

CÁC TÍNH NĂNG NỀN TẢNG SCCS

01

Lựa chọn modules

- Bản đồ GIS
- Chiếu sáng hầm
- Chiếu sáng đường
- Môi trường
- Giám sát an ninh
- Chiếu sáng mỹ thuật



02

Tính linh động

Tương thích liền mạch với các công nghệ và giao thức truyền thông khác nhau. Hỗ trợ tích hợp với các bên thứ 3.

03

Quy mô

Nhiều lớp bảo mật để đảm bảo hệ thống phần mềm hoạt động ổn định và an toàn. Tự động hỗ trợ hệ quản trị CSDL khác nhau.

04

Bảo mật

Nhiều lớp bảo mật để đảm bảo hệ thống phần mềm hoạt động ổn định và an toàn. Tự động hỗ trợ hệ quản trị CSDL khác nhau.

TÍNH NĂNG NỀN TẢNG SCCS

Điều khiển từ xa

- Điều khiển từ xa / tắt / mở / thay đổi cường độ sáng.
- Hỗ trợ cả điều khiển nhóm và điều khiển riêng lẻ.

Thiết lập lịch trình điều khiển

- Thiết lập lịch trình của hệ thống điều khiển tự động: thời gian mặt trời mọc, lặn và thiết lập bằng tay.
- Tự động chiếu sáng trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt (bão, tuyết, sương mù).

Báo cáo tiêu thụ năng lượng

- Truy suất tiêu thụ năng lượng tự động (điện áp, dòng điện, hệ số công suất)
- Thiết lập năng lượng tiêu thụ theo giờ/ ngày/ tháng/ năm.

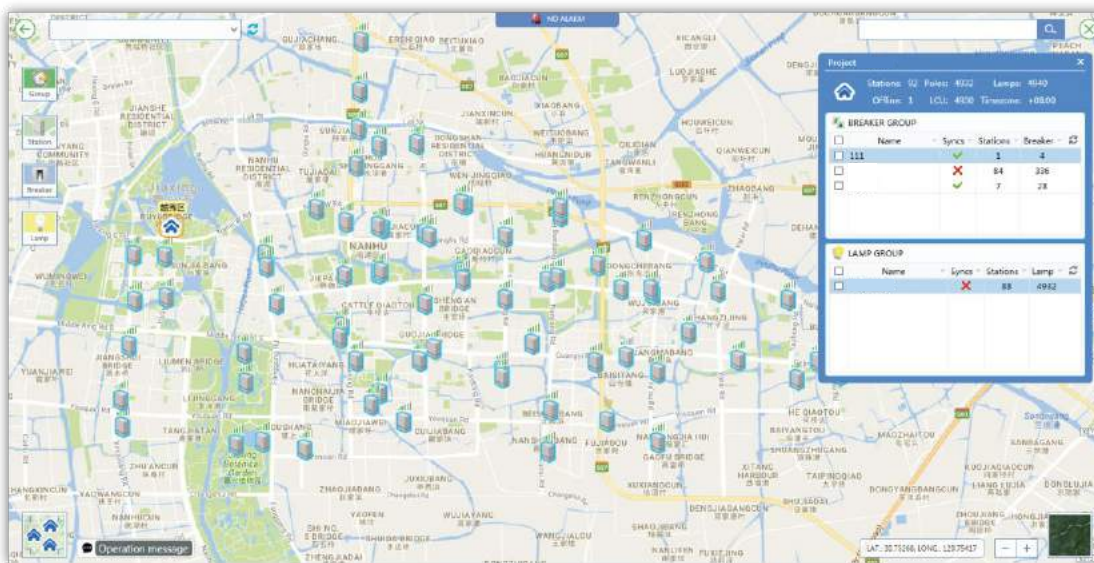
Cảnh báo sự kiện

- Cấp trạm: Bật / tắt đèn do tai nạn, quá dòng / điện áp, độ nghiêng của tủ, cửa mở.
- Cảnh báo đèn: đèn hỏng, quá công suất, mất điện điều khiển, quá dòng / điện áp.

Quản lý tài sản

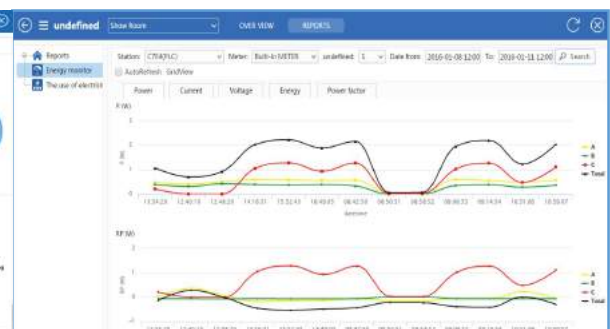
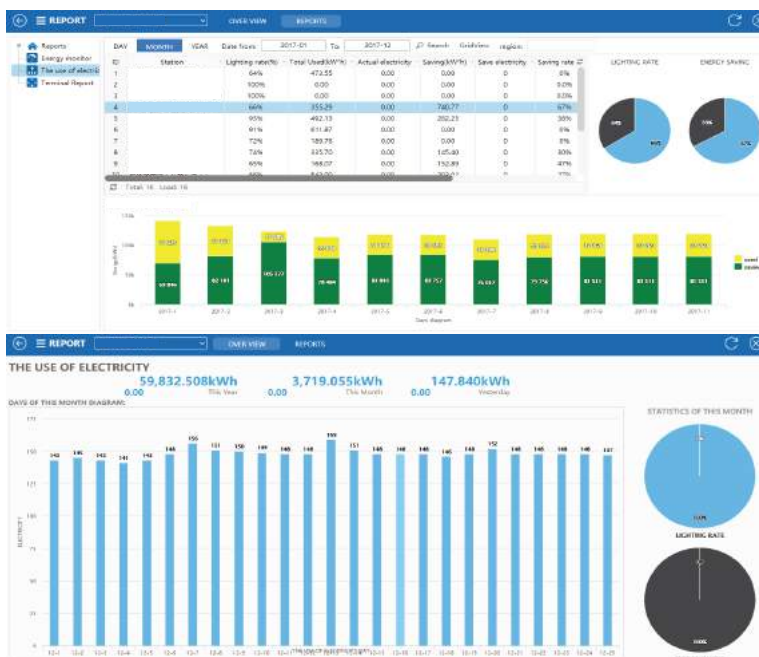
- Lưu dữ liệu tài sản của hệ thống chi tiết : đèn, cột, cabinet
- Dễ dàng cho thiết lập kế hoạch bảo trì.

MÀN HÌNH ĐIỀU KHIỂN CHÍNH TRONG HỆ THỐNG GIS TRÊN NỀN TẢNG GOOGLE MAP



- Phóng to, thu nhỏ bản đồ điều khiển tùy ý
- Lập kế hoạch điều khiển
- Tăng giảm cường độ sáng
- Giám sát an ninh
- Đo đếm các chỉ tiêu kỹ thuật
- Tương thích quan sát 2D/3D

BÁO CÁO TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG VÀ THỐNG KÊ SỐ LIỆU

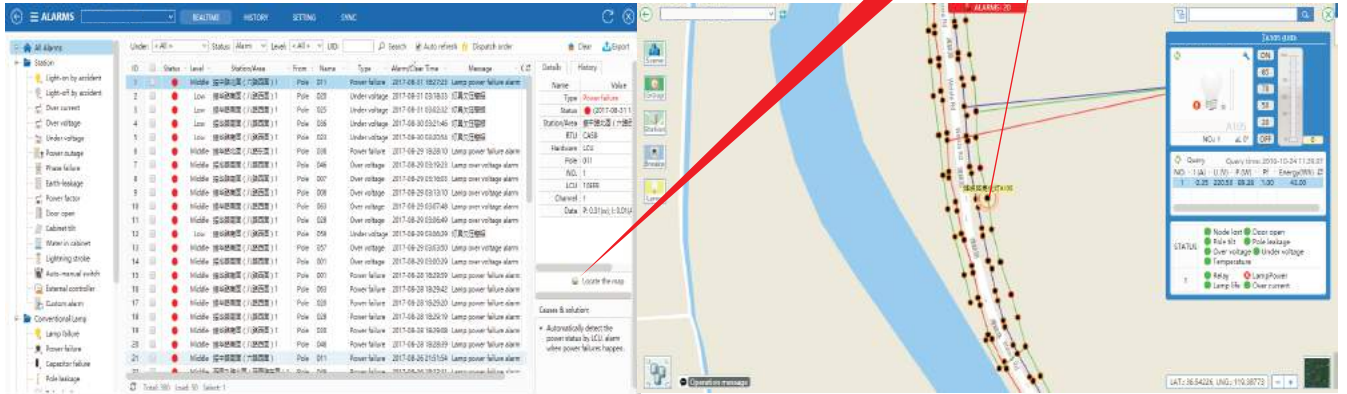


Dữ liệu thống kê cho công suất, điện áp, dòng điện, năng lượng tiêu thụ và các thông tin khác

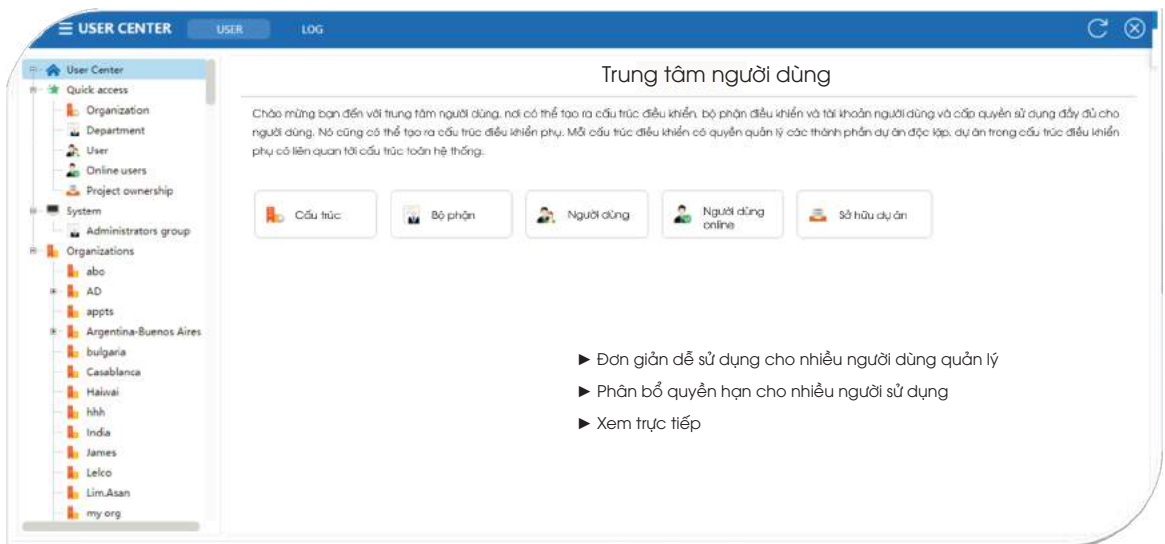
- * Ngày
- * Tháng
- * Năm

- Thông tin phong phú liên quan đến báo động ánh sáng
- Hộp thiết bị cảnh báo
- Cảnh báo đèn
- Một chạm để truy suất vị trí thiết bị lỗi
- Xem trực tiếp thông tin cảnh báo

Một chạm để truy suất

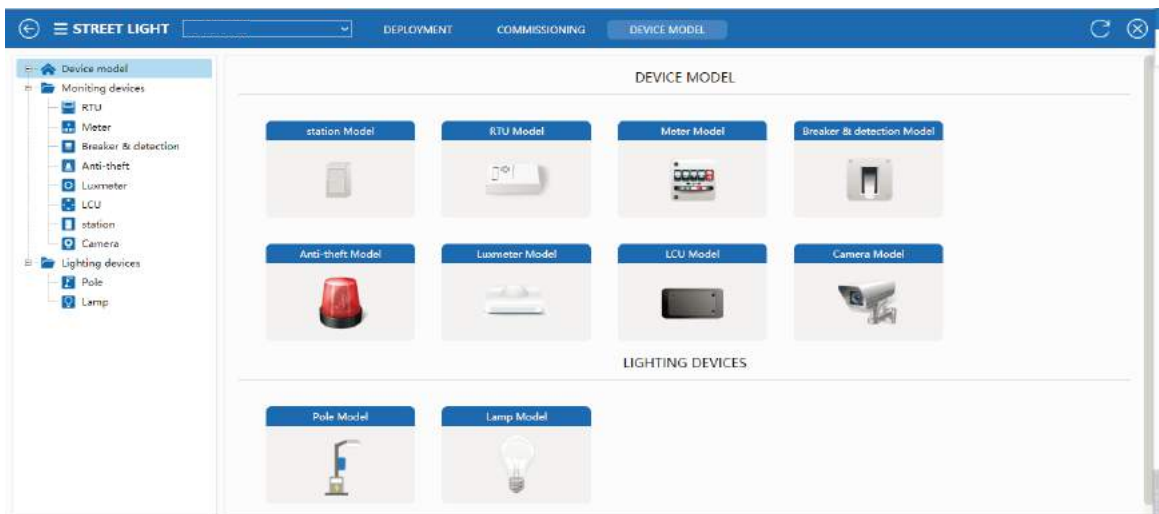


TRUNG TÂM NGƯỜI DỪNG VÀ CẢM BIẾN MÔI TRƯỜNG NGOẠI VI



- ▶ Đơn giản để sử dụng cho nhiều người dùng quản lý
- ▶ Phân bổ quyền hạn cho nhiều người sử dụng
- ▶ Xem trực tiếp

QUẢN LÝ THIẾT BỊ VÀ MÁY CHỦ



CỘT ĐÈN THÔNG MINH

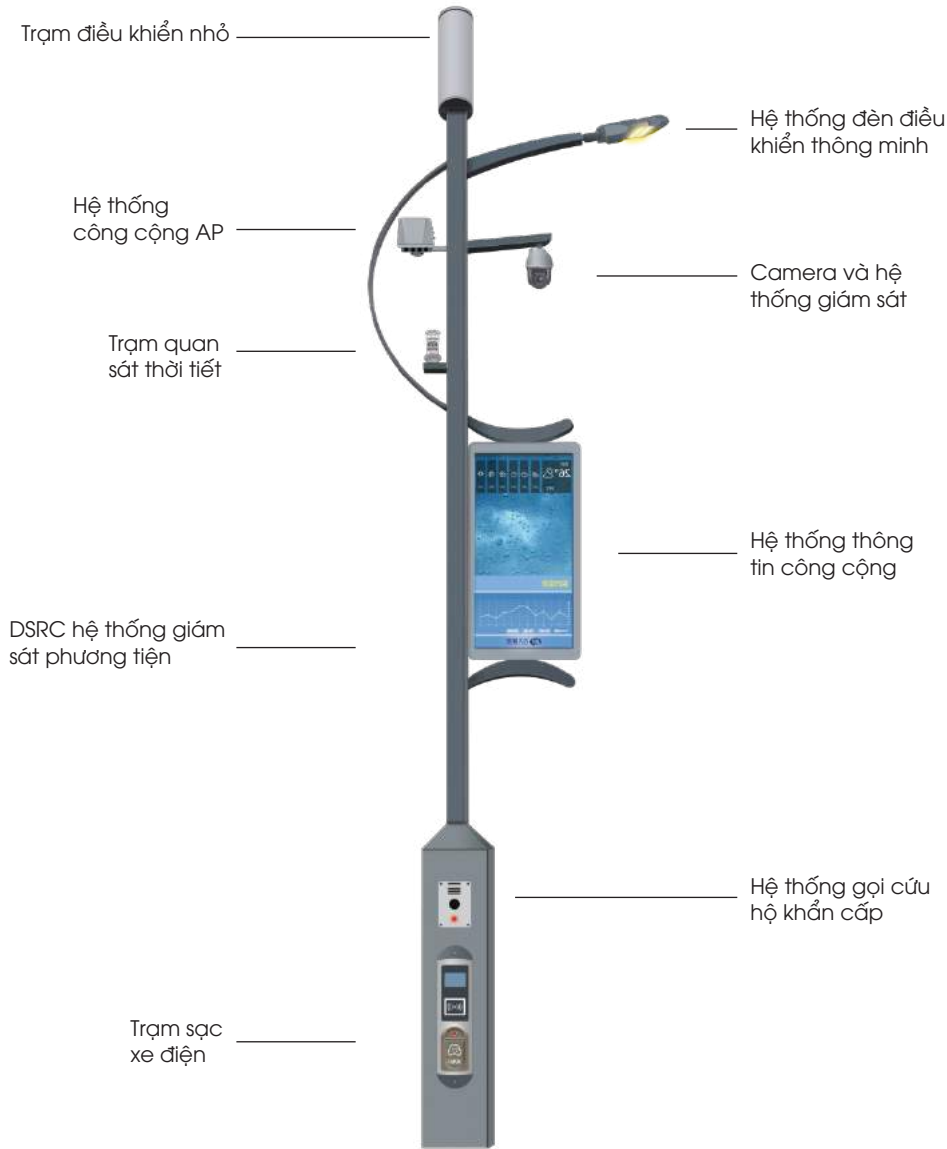
- THÀNH PHỐ THÔNG MINH KHỞI ĐẦU VỚI HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG THÔNG MINH VÀ HỆ THỐNG CỘT CHIẾU SÁNG THÔNG MINH



- ỨNG DỤNG CỘT CHIẾU SÁNG THÔNG MINH TRONG THỰC TẾ



CỘT CHIẾU SÁNG THÔNG MINH CÔNG CỘNG VỚI NHIỀU MODULE CHỨC NĂNG



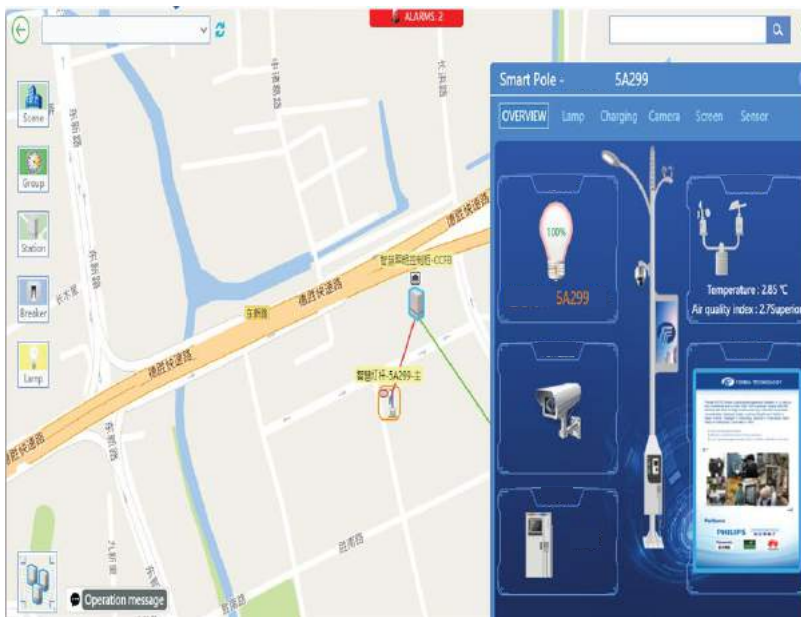
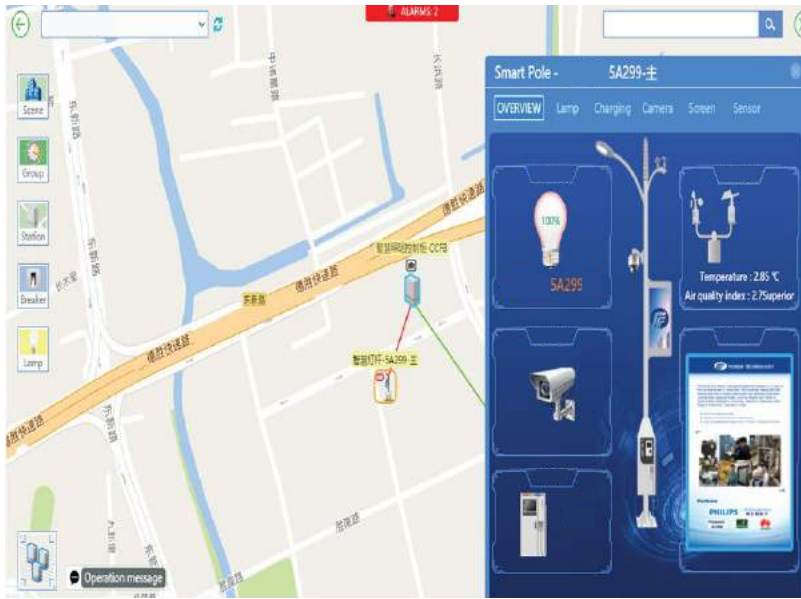
Modules:

- ◆ Trạm điều khiển nhỏ
- ◆ Hệ thống đèn điều khiển thông minh
- ◆ Hệ thống thông tin công cộng
- ◆ Camera và hệ thống giám sát
- ◆ Hệ thống gọi cứu hộ khẩn cấp
- ◆ Trạm quan sát thời tiết
- ◆ DSRC hệ thống giám sát phương tiện
- ◆ Điểm truy cập (AP)
- ◆ Trạm thu phí EV

MODULE CỘT CHIẾU SÁNG THÔNG MINH TRONG NỀN TẢNG CSSC



MODULE CỘT CHIẾU SÁNG THÔNG MINH TRONG NỀN TẢNG CSSC

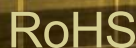


ĐÈN LED VIỆT VƯƠNG

Địa chỉ : T4 - C8TT1 - KĐT Văn Quán - Hà Đông - Hà Nội

Điện thoại : 02433.120.954

Email : vietvuonglighting@gmail.com



- Forwarding